



ĐÁP ÁN TRIẾT HỌC chính thức

Triết học Mác - Lênin (Trường Đại học Thăng Long)

1. Khoanh vào đáp án đúng nhất: Triết học là gì:

- A. Triết học là tri thức về thế giới tự nhiên
- B. Triết học là tri thức về thế giới tự nhiên và xã hội
- C. Triết học là hệ thống tri thức lý luận chung nhất của con người về thế giới và vị trí của con người trong thế giới**
- D. Triết học là tri thức lý luận của con người về thế giới

2. Khoanh vào đáp án đúng nhất: Triết học ra đời trong điều kiện nào:

- A. Xã hội phân chia thành giai cấp
- B. Xuất hiện tầng lớp lao động trí óc
- C. Năng lực tư duy của con người đã đạt đến trình độ khái quát cao
- D. Tất cả phương án trên đều đúng**

3. Khoanh vào đáp án đúng nhất: Triết học ra đời từ đâu:

- A. Từ thực tiễn, do nhu cầu tổng kết thực tiễn**
- B. Từ sự suy tư của con người về bản thân mình
- C. Từ sự sáng tạo của nhà tư tưởng
- D. Từ sự vận động của ý muốn chủ quan của con người

4. Quan điểm triết học nào cho rằng sự thống nhất thế giới không phải ở tính tồn tại của nó mà ở tính vật chất của nó:

- A. Chủ nghĩa duy tâm
- B. Chủ nghĩa duy vật siêu hình
- C. Chủ nghĩa duy vật biện chứng**
- D. Chủ nghĩa duy vật tầm thường

5. Điều không phải là câu trả lời của chủ nghĩa duy vật biện chứng (CNDVBC) về tính thống nhất vật chất của thế giới?

- A. Chỉ có một thế giới duy nhất là thế giới vật chất
- B. Mọi bộ phận của thế giới vật chất đều liên hệ chuyển hóa lẫn nhau
- C. Thế giới vật chất tồn tại khách quan, vĩnh viễn, vô hạn, vô tận, không do ai sinh ra và không mất đi
- D. Thế giới vật chất bao gồm những bộ phận riêng biệt tách rời nhau**

6. Điều khẳng định sau đây đúng hay sai: Chỉ có chủ nghĩa duy vật biện chứng cho rằng: Mọi bộ phận của thế giới vật chất đều có mối liên hệ chuyển hóa lẫn nhau một cách khách quan

- A. Đúng**
- B. Sai
- C. Không xác định
- D. Vừa đúng, vừa sai

7. Đồng nhất vật chất nói chung với một vật thể hữu hình cảm tính đang tồn tại trong thế giới bên ngoài là quan điểm của trường phái triết học nào ?

A: Chủ nghĩa duy tâm Chủ nghĩa duy vật siêu hình thế kỷ XVII-XVIII

B: Chủ nghĩa duy vật chất phác

C: Chủ nghĩa duy vật siêu hình thế kỷ XVII-XVIII

D: Chủ nghĩa duy vật biện chứng

8. Đồng nhất vật chất nói chung với nguyên tử - phần tử nhỏ nhất, đó là quan điểm của trường phái triết học nào ?

- A. Chủ nghĩa duy vật siêu hình thế kỷ XVII- XVIII**
- B. Chủ Nghĩa duy vật chất phác

- C. Chủ nghĩa duy vật biện chứng
D. Chủ nghĩa duy tâm
9. Đặc điểm chung của quan niệm duy vật về vật chất ở thời kỳ cổ đại là gì?
A. Đồng nhất vật chất nói chung với nguyên tử
B. Đồng nhất vật chất nói chung với một dạng cụ thể hữu hình, cảm tính của vật chất
C. Đồng nhất vật chất với khối lượng
D. Đồng nhất vật chất với năng lượng
10. Hạn chế chung của quan niệm duy vật về vật chất ở thời kỳ cổ đại
A. Có tính chất duy tâm chủ quan
B. Có tính chất duy vật tự phát, là những phỏng đoán cảm tính, chưa có cơ sở khoa học
C. Có tính chất duy vật siêu hình, máy móc
D. Có tính chất duy vật biện chứng
11. Điều gì là mặt tích cực trong quan niệm duy vật về vật chất ở thời kỳ cổ đại?
A. Chống quan điểm máy móc, siêu hình
B. Chống quan điểm duy tâm tôn giáo
C. Thúc đẩy sự phát triển tư tưởng khoa học về thế giới
D. Tất cả phương án trên đều đúng
12. Phương pháp tư duy nào chi phối những biểu hiện triết học duy vật về vật chất ở thế kỷ XVII - XVIII?
A. Phương pháp biện chứng duy tâm
B. Phương pháp biện chứng duy vật
C. Phương pháp siêu hình, máy móc
D. Phương pháp duy vật biện chứng
13. Đồng nhất vật chất với khối lượng đó là quan điểm về vật chất của ai và ở thời kỳ nào?
A. Các nhà triết học thời kỳ cổ đại
B. Các nhà triết học thời kỳ phục hưng
C. Các nhà khoa học tự nhiên thế kỷ XVII- XVIII
D. Các nhà triết học duy vật biện chứng thời kỳ cổ đại
14. Quan điểm các triết học thuộc trường phái triết học nào cho rằng: Vận động của vật chất chỉ là biểu hiện của vận động cơ học?
A. Các nhà triết học duy vật thời kỳ cổ đại
B. Các nhà khoa học tự nhiên và triết học thế kỷ XVII- XVIII
C. Các nhà triết học duy vật biện chứng hiện đại
D. Các nhà triết học duy tâm thế kỷ XVII- XVIII
15. Hiện tượng phóng xạ mà khoa học tự nhiên phát hiện ra chứng minh điều gì?
A. Vật chất nói chung là bất biến
B. Nguyên tử là bất biến
C. Nguyên tử là không bất biến
D. Nguyên tử là phần tử nhỏ nhất
16. Hãy chỉ ra một quan niệm sai về chủ nghĩa duy vật biện chứng:
A. Thế giới là một chỉnh thể thống nhất
B. Thế giới là một chỉnh thể không thống nhất
C. Thế giới là một chỉnh thể thống nhất, tồn tại khách quan
D. Thế giới là một chỉnh thể thống nhất, tồn tại trong mối quan hệ phổ biến

17. Đồng nhất vật chất với khối lượng sẽ rơi vào quan điểm triết học nào ?
- Chủ nghĩa duy vật biện chứng
 - Chủ nghĩa duy tâm
 - Chủ nghĩa duy vật siêu hình**
 - Chủ nghĩa duy vật chất phác
18. Theo V.I.Lenin, những phát minh của khoa học tự nhiên cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX đã làm tiêu tan cái gì ?
- Tiêu tan dạng tồn tại cụ thể của vật chất
 - Tiêu tan giới hạn hiểu biết trước đây về vật chất, quan điểm siêu hình về vật chất**
 - Tiêu tan vật chất nói chung
 - Tiêu tan nguyên tử
19. Chọn phương án đúng nhất, các bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác-Lênin gồm:
- Triết học Mác-Lênin, Kinh tế chính trị Mác-Lênin
 - Triết học Mác-Lênin, Chính trị Mác-Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học
 - Triết học Mác-Lênin, Kinh tế chính trị Mác-Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học**
 - Tất cả các phương án trên
20. Những tiền đề lý luận ra đời chủ nghĩa Mác:
- Triết học cổ điển Anh, kinh tế chính trị cổ điển Đức, chủ nghĩa xã hội không tưởng Pháp.
 - Triết học cổ điển Đức, kinh tế chính trị cổ điển Anh, chủ nghĩa xã hội không tưởng Pháp**
 - Triết học cổ điển Pháp, kinh tế chính trị cổ điển Đức, chủ nghĩa xã hội không tưởng Anh.
 - Triết học cổ điển Đức, kinh tế chính trị cổ điển Pháp, chủ nghĩa xã hội không tưởng Anh.
21. Những tiền đề lý luận ra đời chủ nghĩa Mác:
- Triết học cổ điển Anh, kinh tế chính trị cổ điển Đức, chủ nghĩa xã hội không tưởng Pháp.
 - Triết học cổ điển Đức, kinh tế chính trị cổ điển Anh, chủ nghĩa xã hội không tưởng Pháp**
 - Triết học cổ điển Pháp, kinh tế chính trị cổ điển Đức, chủ nghĩa xã hội không tưởng Anh
 - Triết học cổ điển Đức, kinh tế chính trị cổ điển Pháp, chủ nghĩa xã hội không tưởng Anh
22. Chủ nghĩa Mác-Lênin là hệ thống các quan điểm và học thuyết do:
- Các Mác xây dựng, Lenin bảo vệ và phát triển
 - Các Mác và Ph.Ăngghen xây dựng, V.I.Lenin, Hồ Chí Minh bảo vệ và phát triển
 - Các Mác và Ph.Ăngghen xây dựng, V.I.Lenin bảo vệ và phát triển**
 - Các Mác và Ph.Ăngghen xây dựng, V.I.Lenin, Tôn Trung Sơn bảo vệ và phát triển
23. Đồng nhất vật chất nói chung với một dạng vật chất cụ thể đó là quan điểm của trường phái triết học nào?
- Chủ nghĩa duy vật siêu hình thế kỷ XVII-XVIII**
 - Chủ nghĩa duy vật chất phác
 - Chủ nghĩa duy vật biện chứng**
 - Chủ nghĩa duy vật
24. Đặc điểm chủ yếu của Triết học Mác-Lênin là gì?
- Có tính cách mạng, sáng tạo

- B. Có sự thống nhất giữa Đảng và tính khoa học**
- C. Có sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn
- D. Bao gồm tất cả các quan điểm trên
- 25. Mặt hạn chế căn bản của chủ nghĩa duy vật cổ đại về vật chất**
- A. Lấy thế giới để giải thích bản thân nó
- B. Xem xét bản thân thế giới là cảm giác
- C. Đồng nhất vật chất với vật thể**
- D. Tất cả các nội dung trên
- 26. Nguồn gốc lý luận trực tiếp của chủ nghĩa Mác là:**
- A. Triết học cổ điển Đức
- B. Kinh tế chính trị học cổ điển Anh
- C. Chủ nghĩa xã hội không tưởng Pháp
- D. Tất cả các thành tựu nêu trên**
- 27. Phương pháp tư duy nào chi phối nhận thức của triết học duy vật về vật chất ở thế kỷ XVII – XVIII ?**
- A. Phương pháp biện chứng duy tâm
- B. Phương pháp biện chứng duy vật
- C. Phương pháp siêu hình, máy móc**
- D. Phương pháp lịch sử - logic
- 28. Chọn đáp án đúng theo quan điểm của Triết học Mác về tính thống nhất của thế giới:**
- A. Tính thống nhất của thế giới là ở sự tồn tại của nó
- B. Tính thống nhất của thế giới là ở tính vật chất của nó**
- C. Tính thống nhất của thế giới là ở ý thức, cảm giác
- D. Tính thống nhất của thế giới là ở nguồn gốc ra đời của nó
- 29. Phát minh nào của khoa học tự nhiên đã tạo bước ngoặt cho sự ra đời của Triết học Mác - Lênin?**
- A. Định luật bảo toàn chuyển hóa năng lượng
- B. Thuyết tiến hóa
- C. Thuyết tế bào
- D. Tất cả các phương án trên**
- 30. Triết học Mác ra đời từ những tiền đề nào:**
- A. Tiền đề kinh tế - xã hội
- B. Tiền đề lý luận
- C. Tiền đề khoa học tự nhiên
- D. Tất cả các phương án trên**
- 31. Định nghĩa về vật chất của Lênin chỉ ra: Thuộc tính quan trọng nhất của mọi dạng vật chất để phân biệt với ý thức, đó là thuộc tính gì?**
- A. Thực tại khách quan độc lập với ý thức của con người.**
- B. Vận động và biến đổi.
- C. Có khối lượng và quảng tính.
- D. Có tính phổ biến.
- 32. Triết học Mác - Lênin là thế giới quan và hệ tư tưởng của:**
- A. Giai cấp tư sản
- B. Giai cấp vô sản**
- C. Giai cấp nông dân
- D. Đội ngũ trí thức

33. Quan điểm sau đây thuộc trường phái triết học nào: Vật chất là các phức hợp của các cảm giác.

- A. Chủ nghĩa duy vật siêu hình
- B. Chủ nghĩa duy vật biện chứng
- C. Chủ nghĩa duy tâm khách quan
- D. **Chủ nghĩa duy tâm chủ quan**

34. Khái niệm vận động trong Triết học Mác-Lênin được hiểu như thế nào?

- A. Vận động là mọi biến đổi nói chung
- B. Vận động là phương thức tồn tại của vật chất
- C. Vận động có nguồn gốc là mâu thuẫn bên trong bản thân sự vật
- D. **Toàn bộ các nội dung trên**

35. Đây là quan niệm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về vận động.

- A. Có vật chất không vận động
- B. Có vận động ngoài vật chất
- C. **Không có vận động bên ngoài vật chất**
- D. Có vận động tách khỏi vật chất

36. Theo V.I Lênin, những phát minh của khoa học tự nhiên cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX đã làm tiêu tan cái gì ?

- A Tiêu tan dạng tồn tại cụ thể của vật chất
- B **Tiêu tan giới hạn hiểu biết trước đây về vật chất, quan điểm siêu hình về vật chất, quan điểm siêu hình về vật chất.**
- C Tiêu tan vật chất nói chung.
- D Tiêu tan giới hạn hiểu biết của chủ nghĩa duy tâm về vật chất

37. Theo cách phân chia các hình thức vận động của Ph.Ăngghen, hình thức nào là cao nhất và phức tạp nhất?

- A. Vận động sinh học
- B. **Vận động xã hội**
- C. Vận động lý học
- D. Vận động cơ học

38. Theo quan điểm của chủ nghĩa Duy vật biện chứng, rõ bắt, người máy?

- A. Có ý thức
- B. **Không có ý thức**
- C. Vừa có, vừa không
- D. Không xác định

39. Đây là quan niệm về vật chất của chủ nghĩa duy vật biện chứng:

- A. **Vật chất là cái gây lên cảm giác cho chúng ta**
- B. Cái gì không gây nên cảm giác thì không phải vật chất
- C. Cái gì không cảm giác được thì không phải vật chất
- D. Mọi cái cảm giác được đều là vật chất

40. Định nghĩa về vật chất của LêNin bao quát đặc tính quan trọng nhất của mọi dạng vật chất để phân biệt với ý thức, đó là đặc tính gì?

- A. **Thực tại khách quan độc lập, với ý thức con người**
- B. Vận Động và biến đổi
- C. Có khối lượng và quán tính
- D. Vật chất là vật thể

41. Đây là quan niệm vật chất của chủ nghĩa duy vật biện chứng

- A. **Vật chất là cái gây nên cho chúng ta**
- B. Cái gì không gây lên cảm giác ở chúng ta thì không phải là vật chất

- C. Cái không cảm giác được thì không phải là vật chất
- D. Vật chất là các vật cụ thể hữu hình cảm tính

42. Không có

43. Quan điểm nào sau đây thuộc trường phái triết học nào: Cái gì cảm giác được là vật chất

- A. Chủ nghĩa duy vật siêu hình
- B. Chủ nghĩa duy vật biện chứng
- C. Chủ nghĩa duy vật khách quan
- D. Chủ nghĩa duy vật chủ quan**

44. Trường phái triết học nào cho rằng: Vận động bao gồm mọi sự biến đổi của vật chất, là phương thức tồn tại của vật chất

- A. Chủ nghĩa duy vật siêu hình
- B. Chủ nghĩa duy vật biện chứng**
- C. Chủ nghĩa duy vật chủ quan
- D. Chủ nghĩa duy vật khách quan

45. Đây là quan niệm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về vận động?

- A. Có vật chất không vận động.
- B. Có vận động ngoài vật chất.
- C. Không có vận động nào ngoài vật chất.**
- D. Vận động tách khỏi vật chất.

46. Đây là quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về vận động?

- A. Vận động là sự tự thân vận động của vật chất, không do ai tạo ra và không bao giờ mất đi.**
- B. Vận động là sự đẩy và hút của vật thể.
- C. Vận động được sáng tạo ra và có thể mất đi.
- D. Vận động do cú cái hích của Thượng đế.

47. Ph. Ăngghen đã chia vận động thành mấy hình thức cơ bản:

- A. 4 hình thức cơ bản
- B. 5 hình thức cơ bản**
- C. 3 hình thức cơ bản
- D. 6 hình thức cơ bản

48. Theo cách phân chia các hình thức vận động của Ăngghen, hình thức nào là thấp nhất?

- A. Vận động xã hội
- B. Vận động cơ học**
- C. Vận động vật lý
- D. Vận động Hoá Học
- E. Vận động Sinh Học

49. Theo cách phân chia các hình thức vận động của Ăngghen, hình thức nào là cao nhất và phức tạp nhất ?

- A. Vận động sinh học
- B. Vận động hóa học
- C. Vận động xã hội**
- D. Vận động lý học
- E. Vận động cơ học

50. Chọn phương án đúng theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật ?

- A. Vật chất là tính duy nhất, ý thức là tính thứ hai
- B. Vật chất có trước, ý thức có sau, vật chất quyết định ý thức

C. Ý thức tồn tại độc lập tách khỏi vật chất

D. Cả A và B

51. Thế nào là nhị nguyên luận?

A. Vật chất có trước, ý thức có sau

B. Vật chất và ý thức song song tồn tại, không cái nào phụ thuộc cái nào(đ)

C. Ý thức có trước, vật chất có sau

D. Vật chất và vật thể song song tồn tại.

52. Thế nào là phương pháp siêu hình

A. Xem xét các sự vật trong trạng thái cô lập, tách rời tuyệt đối

B. Xem xét các trạng thái tĩnh lại, không vận động, phát triển

C. Xem xét phát triển thuần túy về lượng, không có thay đổi về chất

D. Tất cả phương án đều đúng.

53. Thế nào là phương pháp biện chứng

A. Xem xét sự vật trong mối quan hệ tác động qua lại với nhau.

B. Xem xét sự vật trong quá trình vận động, phát triển.

C. Thừa nhận có sự đứng im tương đối của các sự vật, hiện tượng trong thế giới vật chất

D. Tất cả các phương án trên đều đúng.

54. Thuộc tính cơ bản để phân biệt vật chất với ý thức ?

A. Thực tại khách quan

B. Vận động

C. Không gian và thời gian.

D. A và B

55. Các hình thức tồn tại cơ bản của vật chất.

A. vận động

B. Không gian và thời gian

C. Tồn tại khách quan

D. A và B

56. Thuộc tính chung nhất của vận động là gì?

A. Thay đổi vị trí trong không gian

B. Sự thay đổi về chất

C. Sự biến đổi nói chung

D. Tất cả phương án trên đều đúng.

57. Đứng im có tách rời vận động không?

A. Tách rời vận động

B. Có quan hệ với vận động

C. Bao hàm vận động

58. Triết học ra đời từ thực tiễn, nó có các nguồn gốc:

A. Nguồn gốc nhận thức và nguồn gốc xã hội

B. Nguồn gốc nhận thức, nguồn gốc xã hội và giai cấp

C. Nguồn gốc kinh tế-xã hội, nguồn gốc nhận thức

D. Nguồn gốc tự nhiên, xã hội và tư duy

59. Triết học đóng vai trò trung tâm là:

A. Đổi mới và sáng tạo

B. Khoa học của mọi khoa học

C. Hạt nhân lý luận của thế giới quan

D. Nhận thức luận

60. Lập trường của chủ nghĩa duy vật khi giải quyết mặt thứ nhất của vấn đề cơ bản của triết học?

A. Vật chất là tính thứ nhất, ý thức là tính thứ hai

B. Vật chất có trước, ý thức có sau, vật chất

quyết định ý thức.

C. Cả A và B

D. Vật chất và ý thức cùng đồng thời tồn tại, cùng quyết định lẫn nhau.

61. Ý nào dưới đây không phải là hình thức cơ bản của chủ nghĩa duy vật:

A. Chủ nghĩa duy vật chất phác

B. Chủ nghĩa duy vật tầm thường(đ)

C. Chủ nghĩa duy vật siêu hình

D. Chủ nghĩa duy vật biện chứng

62. Ý nào dưới đây có trước, vật chất có sau, ý thức quyết định vật chất, đây là quan điểm:

A. Duy vật

B. Duy tâm

C. Nhị nguyên

D. Duy vật chủ quan

63. Vật chất và ý thức tồn tại độc lập, ý thức không quyết định vật chất và vật chất cũng không quyết định ý thức. Đây là quan điểm của phái:

A. Duy vật

B. Duy tâm

C. Nhị nguyên

D. Duy vật tầm thường

64. Chọn phương án đúng nhất: Khi xem xét, đánh giá một sự vật, hiện tượng hay một quá trình nào đó chúng ta phải đặt nó trong mối liên hệ với các sự vật hiện tượng khác là:

A. Phương pháp siêu hình

B. Phương pháp biện chứng

C. Thuyết bất khả tri

D. Chủ nghĩa duy vật

65. Thế nào là phương pháp siêu hình ?

A. Xem xét sự vật trong trạng thái cô lập, tách rời tuyệt đối

B. Xem xét sự vật trong trạng thái thái tĩnh , không vận động phát triển

C. Xem xét sự phát triển chỉ là sự thay đổi thuần túy về tượng , không có thay đổi về chất

D. Tất cả phương pháp trên trên đều đúng át cả phương án trên đều đúng

66. Trường phái triết học nào cho rằng vận động là tuyệt đối , đứng im là tương đối ?

A. Chủ nghĩa duy vật chất phác

B. Chủ nghĩa duy vật biện chứng

C. Chủ nghĩa duy vật siêu hình thế kỉ XVII - XVIII

D. Chủ nghĩa duy vật tầm thường

67. Đâu là quan điểm đúng của chủ nghĩa duy vật biện chứng?

A. Không gian và thời gian là hình thức tồn tại của vật chất, không tách rời vật chất

- B. Không gian và thời gian phụ thuộc vào cảm giác của con người.
- C. Tồn tại không gian và thời gian ngoài vật chất.
- D. Không gian và thời gian là nền tảng của vật chất.

68. Trường phái triết học nào đồng nhất ý thức với mọi dạng vật chất?

- A. Chủ nghĩa duy vật biện chứng

B. Chủ nghĩa duy vật tầm thường

- C. Chủ nghĩa duy tâm
- D. Chủ nghĩa siêu hình

69. Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng thiếu sự tác động của thế giới khách quan vào não người, có hình thành và phát triển được ý thức không?

A: Không

- B: Có thể hình thành được
- C: Vừa có thể, vừa không thể
- D: Có thể phát triển được

70. Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, ở động vật bậc cao có thể đạt đến hình thức phản ánh nào?

- A: Phản ánh ý thức

B: Phản ánh tâm lý động vật

- C: Tính kích thích
- D: Phản ánh sáng tạo

71. Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, nguồn gốc tự nhiên của ý thức bao gồm những yếu tố nào?

- A. Bộ óc con người
- B. Thế giới bên ngoài tác động vào bộ óc
- C. Lao động và con người

D. Gồm A và B

72. Vật chất là những cái do phức hợp cảm giác của con người tạo ra. Quan niệm này thuộc lập trường triết học nào?

- A. Chủ nghĩa duy vật biện chứng
- B. Chủ nghĩa duy vật siêu hình
- C. Nhị nguyên luận

D. Chủ nghĩa duy vật chủ quan

- E. Chủ nghĩa duy tâm khách quan

73. Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng điều kiện cần và đủ phát triển ý thức là những điều kiện nào?

- A. Bộ óc con người và thế giới bên ngoài tác động vào óc người
- B. Lao động và ngôn ngữ của con người
- C. Tinh thần và học tập

D. Gồm cả A và B

- E. Tất cả các phương án đều đúng

74. Nguồn gốc xã hội của ý thức là yếu tố nào?

- A. Bộ óc con người

B. Lao động và ngôn ngữ

- C. Sự tác động của thế giới bên ngoài vào bộ óc con người
- D. Khả năng vận động của con người

75. Yếu tố đầu tiên đảm bảo cho sự tồn tại của con người là gì?

- A. Làm khoa học
 - B. Sáng tạo nghệ thuật
 - C. Lao động**
 - D. Làm chính trị
76. Nhân tố nào làm con người tách khỏi động vật?
- A. Hoạt động sinh sản duy trì nòi giống
 - B. Lao động**
 - C. Hoạt động tư duy phê phán
 - D. Ngôn ngữ
77. Để phản ánh khái quát hiện thực khách quan và trao đổi tư tưởng con người cần có cái gì?
- A. Công cụ lao động
 - B. Cơ quan cảm giác
 - C. Ngôn ngữ**
 - D. Tư liệu sản xuất
78. Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, nguồn gốc trực tiếp và quan trọng nhất quyết định sự ra đời và phát triển của ý thức là gì?
- A. Sự tác động tự nhiên vào bộ não của con người
 - B. Lao động, thực tiễn xã hội
 - C. Bộ não người và hoạt động của nó
 - D. Lao động và ngôn ngữ**
79. Đây là quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về bản chất của ý thức?
- A. Ý thức là thực thể độc lập
 - B. Ý thức là sự phản ánh hiện thực khách quan vào bộ óc con người
 - C. Ý thức là sự phản ánh sáng tạo hiện thực khách quan vào bộ óc con người, trên cơ sở hoạt động thực tiễn**
 - D. Ý thức là năng lực của mọi dạng vật chất
80. Đây là quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về bản chất của ý thức
- A. Ý thức là hình ảnh chủ quan về thế giới khách quan**
 - B. Ý thức là hình ảnh phản chiếu về thế giới khách quan
 - C. Ý thức là tượng trưng của sự vật
 - D. Ý thức là sự hồi tưởng về quá khứ
81. Theo quan niệm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, trong kết cấu của ý thức yếu tố nào là cơ bản và cốt lõi nhất ?
- A. Tri thức**
 - B. Tình cảm
 - C. Niềm tin
 - D. Ý chí
82. Kết cấu theo chiều dọc(chiều sâu) của ý thức gồm những yếu tố nào?
- A. Tự ý thức; tiềm thức; vô thức**
 - B. Tri thức; niềm tin; ý chí
 - C. Tri thức; vô thức; tự ý thức
 - D. Tiềm thức; Tự ý thức; niềm tin
83. Quan điểm siêu hình trả lời cho câu hỏi sau đây như thế nào: Các sự vật trong thế giới có liên quan tới nhau không?
- A. Các sự vật tồn tại biệt lập với nhau, không liên hệ, phụ thuộc nhau.
 - B. Các sự vật có thể liên hệ với nhau, nhưng chỉ mang tính chất ngẫu nhiên, bề ngoài.
 - C. Các sự vật tồn tại trong sự liên hệ nhau

D. Gồm A và B

E. Tất cả phương án đều đúng

84. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về nguồn gốc mối liên hệ giữa các sự vật và hiện tượng từ đâu?

A. Do lực lượng siêu nhiên (thượng đế , ý niệm) sinh ra

B. Do tính thống nhất vật chất của thế giới

C. Do cảm giác thói quen của con người sinh ra

D. Do tư duy con người tạo ra rồi đưa vào tự nhiên và xã hội

85. Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, mối liên hệ giữa các sự vật có tính chất cơ bản là gì?

A. Tính ngẫu nhiên, chủ quan

B. Tính khách quan, tính phổ biến, tính đa dạng

C. Tính khách quan nhưng không có tính phổ biến và đa dạng

D. Tính khách quan, tính chủ quan, tính thống nhất

86. Đòi hỏi của quan niệm toàn diện như thế nào?

A. Chỉ xem xét một mối liên hệ.

B. Phải xem xét tất cả các mối liên hệ, phân loại được vị trí, vai trò của các mối liên hệ

C. Phải xem xét tất cả các mối liên hệ bên trong của sự vật

D. Phải xem xét tất cả các mối liên hệ bên ngoài của sự vật

87. Trong những luận điểm sau đây, đâu là luận điểm của quan niệm siêu hình về sự phát triển?

A. Xem xét sự phát triển chỉ là sự tăng, hay giảm đơn thuần về lượng.

B. Xem xét sự phát triển bao hàm cả sự thay đổi dần về lượng và sự nhảy vọt về chất

C. Xem xét sự phát triển đi lên bao hàm cả sự thụt lùi tạm thời

D. Xem xét sự phát triển quanh co, phức tạp

88. Để đề phòng và khắc phục bệnh chủ quan duy ý chí cần thực hiện những nguyên tắc nhận thức và hành động sau đây. hãy chỉ ra một nguyên tắc không phù hợp?

A. Nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật , nói rõ sự thật.

B. Tôn trọng và hành động theo quy luật khách quan.

C. Lấy dân làm gốc , lắng nghe nguyện vọng chính đáng của dân.

D. Lấy ý kiến của lãnh đạo.

89. Luận điểm sau đây thuộc lập trường triết học nào: “Phát triển là quá trình chuyển hóa từ những thay đổi về lượng dẫn đến sự thay đổi về chất và ngược lại”

A. Quan điểm duy vật biện chứng

B. Quan điểm siêu hình

C. Quan điểm chiết trung và nguy biện

D. Quan điểm duy tâm

90. Quan điểm sau đây thuộc lập trường triết học nào: “Phát triển là quá trình vận động tiến lên theo con đường xoáy ốc”

A. Quan điểm siêu hình

B. Quan điểm chiết trung và nguy biện

C. Quan điểm duy vật biện chứng

D. Quan điểm duy tâm

91. Luận điểm sau đây về nguồn gốc của sự phát triển thuộc lập trường triết học nào: “Phát triển là do sự sắp đặt của thượng đế và thần thánh”

A. Chủ nghĩa duy tâm có tính chất tôn giáo

B. Chủ nghĩa duy vật siêu hình

- C. Chủ nghĩa duy vật tự phát
D. Chủ nghĩa kinh nghiệm
- 92. Trong các luận điểm sau đây, đâu là luận điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng?**
A. Phát triển của các sự vật do sự tác động lẫn nhau của các mặt đối lập của bản thân sự vật quyết định.
 B. Phát triển của các sự vật là biểu hiện của sự vận động của ý niệm tuyệt đối.
 C. Phát triển của các sự vật do cảm giác, ý thức con người quyết định.
 D. Phát triển của các sự vật do bản năng sinh tồn.
- 93. Trong những luận điểm sau, đâu là sự khẳng định về sự phát triển quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng?**
 A. Phát triển là phạm trù chỉ sự liên hệ giữa các sự vật.
B. Phát triển là phạm trù chỉ quá trình vận động tiến lên từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp, từ kém hoàn thiện đến hoàn thiện hơn của các sự vật
 C. Phát triển là phạm trù chỉ sự vận động của các sự vật
 D. phát triển là quá trình diễn ra theo một đường thẳng
- 94. Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, nhận định nào sau đây không đúng?**
 A. Phát triển bao quát toàn bộ sự vận động nói chung.
B. Phát triển là xu hướng vận động đi lên của các sự vật
 C. Phát triển là bao gồm cả sự thay đổi về lượng và chất của sự vật.
 D. Phát triển chỉ là một trường hợp cá biệt của sự vật động .
- 95. Trong hoạt động thực tiễn sai lầm của sự chủ quan, nóng vội là do không tôn trọng quy luật nào?**
A. Quy luật lượng - chất
 B. Quy luật mâu thuẫn
 C. Quy luật phủ định của phủ định
- 96. Trong hoạt động thực tiễn sai lầm của trì trệ, bảo thủ là do không tôn trọng quy luật nào của phép biện chứng duy vật?**
 A. Quy luật lượng - chất
 B. Quy luật phủ định của phủ định
C. Quy luật mâu thuẫn
- 97. Chọn phương án đúng nhất, theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, sự phát triển có mấy tính chất cơ bản?**
 A. Tính khách quan
 B. Tính phổ biến
 C. Tính chất đa dạng, phong phú
D. Tất cả các phương án nêu trên đều đúng
- 98. Luận điểm sau đây thuộc quan điểm triết học nào?: Quá trình phát triển của các sự vật vừa khác nhau, vừa có tính thống nhất với nhau?**
A. Quan điểm duy vật biện chứng
 B. Quan điểm siêu hình
 C. Quan điểm chiết trung và nguy hiểm
 D. Quan điểm duy tâm
- 99. Quan điểm triết học nào cho rằng các phạm trù hoàn toàn tách rời nhau, không vận động, phát triển**
 A. Quan điểm duy tâm biện chứng
B. Quan điểm siêu hình
 C. Quan điểm duy vật biện chứng

D. Quan điểm duy tâm chủ quan

100. Thêm cụm từ thích hợp vào chỗ trống của câu sau để có được khái niệm về cái chung: "Cái chung là phạm trù triết học dùng để chỉ..., được lặp lại trong nhiều sự vật hay quá trình riêng lẻ".

A. Một sự vật, một quá trình

B. Những mặt, những thuộc tính

C. Những mặt, những thuộc tính không

D. Một mặt, một sự việc

101. Đây là quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về mối quan hệ giữa cái chung và cái riêng?

A. Cái riêng và cái chung đều tồn tại khách quan và không tách rời nhau

B. Chỉ có cái chung tồn tại khách quan và vĩnh viễn

C. Chỉ có cái riêng tồn tại khách quan và thực sự

D. Không có cái nào tồn tại khách quan, chỉ là do con người định ra

102. Đây là quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về mối quan hệ giữa cái chung và cái riêng?

A. Cái chung tồn tại khách quan, bên ngoài cái riêng

B. Cái chung tồn tại thông qua cái riêng

C. Cái riêng tồn tại khách quan không bao giờ chứa cái chung

D. Cái chung và cái riêng tách rời nhau

103. Trong những luận điểm sau đây, đâu là những luận điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng?

A. Mỗi con người là một cái riêng, không có gì chung với người khác

B. Mỗi con người vừa là cái riêng, đồng thời có nhiều cái chung với người khác

C. Mỗi con người chỉ là sự thể hiện của cái chung, không có cái đơn nhất của nó

D. Mỗi con người chỉ là cái đơn nhất

104. Luận điểm sau đây thuộc lập trường triết học nào: "Không có cái chung tồn tại thuần túy bên ngoài cái riêng. Không có cái riêng tồn tại không liên quan với cái chung"

A. Chủ nghĩa duy vật siêu hình

B. Chủ nghĩa duy vật biện chứng

C. Chủ nghĩa duy tâm

D. Chủ nghĩa duy vật tự phát

105. Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng luận điểm nào sau đây đúng hay sai: "Muốn nhận thức được cái chung phải xuất phát từ cái riêng"

A. Đúng

B. Sai

C. Không xác định

D. Vừa đúng vừa sai

106. Trong những luận điểm sau, đâu là luận điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng?

A. Kết quả do nguyên nhân quyết định, nhưng kết quả lại tác động trở lại nguyên nhân

B. Kết quả không tác động gì với nguyên nhân

C. Kết quả và nguyên nhân không thể thay đổi vị trí cho nhau

D. Kết quả không phụ thuộc vào nguyên nhân

107. Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng luận điểm nào sau đây là đúng?

A. Ngẫu nhiên và tất nhiên đều có nguyên nhân

B. Những hiện tượng chưa nhận thức được nguyên nhân là cái ngẫu nhiên

C. Những hiện tượng nhận thức được nguyên nhân đều trở thành cái tất yếu

D. Ngẫu nhiên là do nguyên nhân bên trong đưa đến.

108. Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, luận điểm nào sau đây là sai?

A. Tất nhiên biểu hiện sự tồn tại của mình thông qua vô vàn cái ngẫu nhiên.

B. Ngẫu nhiên là hình thức biểu hiện của cái tất nhiên. (***)

C. Có cái ngẫu nhiên thuần túy không thể hiện cái tất nhiên.

D. Ngẫu nhiên là do nguyên nhân bên ngoài đưa đến.

109. Luận điểm nào sau đây thuộc trường phái triết học nào? "Tất nhiên và ngẫu nhiên tồn tại khách quan nhưng tách rời nhau, không có gì liên quan tới nhau".

A. Chủ nghĩa duy vật biện chứng

B. Chủ nghĩa duy vật siêu hình

C. Chủ nghĩa duy tâm khách quan

D. Quan điểm duy tâm chủ quan

110. Trong hoạt động thực tiễn phải dựa vào cái tất nhiên hay ngẫu nhiên là chính?

A. Dựa vào ngẫu nhiên

B. Dựa vào tất nhiên

C. Dựa vào cả hai

D. Không dựa vào cái nào

111. Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, luận điểm nào sau đây là sai?

A. Không có hình thức tồn tại, không chứa nội dung

B. Nội dung nào cũng tồn tại trong một hình thức nhất định

C. Nội dung và hình thức hoàn toàn tách rời nhau

D. Một hình thức có thể chứa đựng nhiều nội dung

112. Trong các luận điểm sau, đâu là quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về quan điểm giữa nội dung và hình thức?

A. Nội dung quyết định giữa hình thức trong sự phát triển của sự vật

B. Hình thức quyết định nội dung

C. Tồn tại hình thức thuần túy, không chứa đựng nội dung

D. Nội dung và hình thức không cái nào quyết cái nào

113. Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, trong các luận điểm sau đây, luận điểm nào sai?

A. Hình thức thúc đẩy nội dung phát triển nếu nó phù hợp với nội dung

B. Hình thức kìm hãm nội dung phát triển nếu nó không phù hợp với nội dung

C. Hình thức hoàn toàn không phụ thuộc vào nội dung

D. Hình thức chứa đựng nội dung

114. Luận điểm nào sau đây là luận điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng?

A. Bản chất tồn tại khách quan bên ngoài sự vật

B. Hiện tượng là tổng hợp các cảm giác của con người

C. Bản chất và hiện tượng đều tồn tại khách quan, là cái vốn có của sự vật

D. Hiện tượng là cái quyết định bản chất

115. Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, luận điểm nào sau đây là đúng?

A. Bản chất không được biểu hiện ở hiện tượng

B. Bản chất nào hiện tượng ấy, bản chất hoàn toàn đồng nhất với hiện tượng

C. Bản chất thay đổi, hiện tượng biểu hiện nó cũng thay đổi

D. Bản chất thay đổi, hiện tượng không thay đổi

- 116. Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, luận điểm nào sau đây là sai?**
- A. Khả năng và hiện thực đều tồn tại khách quan
 - B. Khả năng và hiện thực không tách rời nhau
 - C. Chỉ có hiện thực tồn tại khách quan, khả năng chỉ là cảm giác của con người**
 - D. Trong điều kiện hoàn cảnh nhất định, khả năng có thể chuyển hóa thành hiện thực
- 117. Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, luận điểm nào sau đây là sai?**
- A. Khả năng và hiện thực không tách rời nhau
 - B. Hiện thực nào cũng chứa đựng khả năng
 - C. Khả năng luôn tồn tại trong hiện thực
 - D. Khả năng chỉ tồn tại trong ý niệm, không tồn tại trong hiện thực**
- 118. Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, luận điểm nào sau đây là sai?**
- A. Cùng một sự vật, trong những điều kiện nhất định tồn tại nhiều khả năng
 - B. Một sự vật trong những điều kiện nhất định chỉ tồn tại một khả năng**
 - C. Hiện thực thay đổi khả năng cũng thay đổi
 - D. Khả năng và hiện thực đều tồn tại khách quan
- 119. Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, luận điểm nào sau đây là đúng?**
- A. Trong hoạt động thực tiễn phải dựa vào khả năng
 - B. Trong hoạt động thực tiễn phải dựa vào hiện thực, đồng thời phải tính đến khả năng**
 - C. Trong hoạt động thực tiễn phải dựa vào hiện thực, không cần tính đến khả năng
 - D. Trong hoạt động thực tiễn đều không dựa vào khả năng và hiện thực
- 120. Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, luận điểm nào sau đây sai?**
- A. Chất là tính quy định vốn có của sự vật
 - B. Chất là tổng hợp hữu cơ các thuộc tính vốn có của sự vật nói lên sự vật là cái gì
 - C. Chất đồng nhất với thuộc tính**
 - D. Chất làm cho sự vật là nó và khác với các sự vật khác
- 121. Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, luận điểm nào sau đây sai?**
- A. Thuộc tính của sự vật là những đặc tính vốn có của sự vật
 - B. Thuộc tính của động vật thông qua sự tác động giữa các sự vật
 - C. thuộc tính của sự vật không phải là cái vốn có của sự vật**
 - D. Thuộc tính căn bản nói lên bản chất của sự vật
- 122. Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, luận điểm nào sau đây sai?**
- A. Chất tồn tại khách quan bên ngoài sự vật**
 - B. Chất tồn tại khách quan gắn liền với sự vật
 - C. Không có chất thuần túy bên ngoài sự vật
 - D. Chất bao gồm những thuộc tính căn bản nói lên bản chất của sự vật
- 123. Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, luận điểm nào sau đây sai?**
- A. Lượng là thuộc tính quy định vốn có của sự vật
 - B. Lượng nói lên quy mô, trình độ phát triển của sự vật
 - C. Lượng phụ thuộc vào quan niệm của con người**
 - D. Lượng tồn tại khách quan gắn liền với sự vật
- 124. Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, luận điểm nào sau đây sai?**
- A. Chất và lượng của sự vật đều tồn tại khách quan
 - B. Không có chất lượng thuần túy tồn tại bên ngoài sự vật
 - C. Sự phân biệt giữa chất và lượng phụ thuộc vào ý chí con người**
 - D. Sự phân biệt giữa chất và lượng của sự vật có tính tương đối
- 125. Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, luận điểm nào sau đây là sai:**
- A. Sự vật nào cũng là sự thống nhất giữa mặt lượng và chất

- B. Chất thay đổi, lượng cũng thay đổi theo
- C. Tính quy định về chất không có tính ổn định**
- D. Tính quy định về lượng nói lên mặt thường xuyên biến đổi của sự vật.
- 126. Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, luận điểm nào sau đây là sai:**
- A. Độ là khoảng thống nhất giữa lượng và chất của sự vật
- B. Độ là phạm trù chỉ sự biến đổi của lượng, chưa làm thay đổi về chất
- C. Độ là phạm trù chỉ sự biến đổi của chất**
- D. Độ là khoảng thống nhất giữa lượng và chất, chưa làm thay đổi chất của sự vật.
- 127. Giới hạn từ 0 độ C đến 99,9 độ C được gọi là gì trong quy luật lượng chất?**
- A. Độ**
- B. Chất
- C. Lượng
- D. Bước nhảy
- 128. Khi nước chuyển từ trạng thái lỏng sang trạng thái khí tại 100 độ C được gọi là gì trong quy luật lượng - chất?**
- A. Độ
- B. Bước nhảy**
- C. Lượng
- D. Tiệm tiến
- 129. Trong mối quan hệ nhất định, cái gì xác nhận sự vật?**
- A. Tính quy định về lượng
- B. Tính quy định về chất**
- C. Thuộc tính của sự vật
- D. Quá trình vận động của sự vật
- 130. Tính quy định nói lên sự vật trong một mối quan hệ xác định, gọi là gì ?**
- A. Chất**
- B. Lượng
- C. Độ
- D. Điểm nút
- 131. Tính quy định nói lên quy mô, trình độ phát triển của sự vật được gọi là gì ?**
- A. Chất
- B. Lượng**
- C. Độ
- D. Điểm nút
- 132. Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng luận điểm nào sau đây là sai?**
- A. Trong giới hạn của độ, sự thay đổi của lượng chưa làm cho chất của sự vật biến đổi
- B. Trong giới hạn của độ, sự thay đổi của lượng đều đưa đến sự thay đổi về chất**
- C. Chỉ khi lượng đạt đến giới hạn của độ, mới làm cho chất của sự vật thay đổi
- D. Chất chỉ biến đổi, khi lượng đạt đến một giới hạn độ nhất định
- 133. Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, luận điểm nào sau đây là sai?**
- A. Sự thay đổi của lượng đạt tới một giới hạn nhất định làm cho chất của sự vật thay đổi. Không phải mọi sự biến đổi của lượng đều đưa đến sự biến đổi của chất
- B.
- C. Mọi sự thay đổi của lượng đều đưa đến sự thay đổi về chất của sự vật.**
- D. Chất và lượng quan hệ chặt chẽ với nhau, chất nào thì lượng ấy.
- 134. Không có**

135. Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, luận điểm nào sau đây là đúng?

- A. Phát triển của sự vật chỉ bao hàm sự thay đổi về lượng
- B. Sự phát triển của sự vật là quá trình chuyển hóa từ sự thay đổi về lượng dẫn tới sự thay đổi về chất và ngược lại
- C. Phát triển của sự vật chỉ bao hàm sự thay đổi về chất
- D. Phát triển là thay đổi về lượng, chưa dẫn tới sự thay đổi về chất của sự vật

136. Trong hoạt động thực tiễn sai lầm của sự chủ quan, nóng vội là do không tôn trọng quy luật nào?

- A. Quy luật lượng - chất
- B. Quy luật mâu thuẫn
- C. Quy luật phủ định của phủ định

137. Trong hoạt động thực tiễn sai lầm của trí tuệ, bảo thủ là do không tôn trọng quy luật nào của phép biện chứng duy vật?

- A. Quy luật lượng chất
- B. Quy luật phủ định của phủ định
- C. Quy luật mâu thuẫn

138. Theo V.I.Lênin, quy luật mâu thuẫn có vị trí như thế nào trong phép biện chứng duy vật?

- A. vạch ra nguồn gốc bên trong của sự vận động và phát triển của sự vật
- B. vạch ra xu hướng của sự phát triển của sự vật
- C. vạch ra cách thức của sự phát triển của sự vật

139. Trong lý luận về mâu thuẫn, người ta gọi hai cực dương và âm của thanh nam châm là gì?

- A. Hai mặt
- B. Hai thuộc tính
- C. Hai yếu tố
- D. Hai mặt đối lập

140. Trong lý luận về mâu thuẫn, người ta gọi quá trình đồng hóa và dị hóa trong cơ thể sống là gì

- A. Hai sự vật
- B. hai quá trình
- C. Hai thuộc tính
- D. Hai mặt đối lập

141. Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, luận điểm nào đây sai?

- A. Mặt đối lập là những mặt có đặc điểm trái ngược nhau
- B. Mặt đối lập tồn tại khách quan trong các sự vật
- C. Mặt đối lập không nhất thiết phải gắn liền với sự vật
- D. Mặt đối lập là vốn có của các sự vật, hiện tượng

142. Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng các mặt đối lập do đâu mà có?

- A. Do ý thức cảm giác của con người tạo ra
- B. Vốn có của thế giới vật chất, không do ai sinh ra
- C. Do ý niệm tuyệt đối sinh ra
- D. Do quan niệm của con người

143. Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, luận điểm nào sau đây sai?

- A. Các mặt đối lập nằm trong sự liên hệ với nhau
- B. Mặt đối lập không liên hệ với nhau

- C. Các mặt đối lập liên hệ, tác động qua lại với nhau một cách khách quan
D. Các mặt đối lập vừa liên hệ, vừa thống nhất, vừa đấu tranh với nhau
- 144. Hai mặt đối lập ràng buộc nhau, tạo tiền đề tồn tại cho nhau, triết học là gì?**
A. Sự đấu tranh của hai mặt đối lập
B. Sự thống nhất của hai mặt đối lập
C. Sự chuyển hoá của hai mặt đối lập
D. Sự gia tăng của các mặt đối lập
- 145. Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng thống nhất của hai mặt đối lập có những biểu hiện gì?**
A. Sự cùng tồn tại, nương tựa nhau, sự tác động ngang bằng nhau
B. Sự đồng nhất, có những điểm chung giữa hai mặt đối lập
C. Sự bài trừ, phủ định nhau
D. Tất cả phương án trên đều đúng
- 146. Luận điểm sau đây thuộc lập trường triết học nào: “ Sự thống nhất của các mặt đối lập, loại trừ sự đấu tranh của các mặt đối lập”.**
A. Chủ nghĩa duy vật siêu hình
B. Chủ nghĩa duy tâm biện chứng
C. Chủ nghĩa duy vật biện chứng
D. Chủ nghĩa xét lại
- 147. Sự tác động theo xu hướng nào thì được gọi là sự đấu tranh của các mặt đối lập?**
A. Ràng buộc nhau
B. Phủ định, bài trừ nhau
C. Nương tựa nhau
D. Xâm nhập vào nhau
- 148. Quan điểm nào sau đây là của chủ nghĩa duy vật biện chứng?**
A. Mâu thuẫn tồn tại khác quan trong mọi sự vật, hiện tượng, trong mọi lĩnh vực
B. Mâu thuẫn chỉ tồn tại trong tư duy
C. Mâu thuẫn chỉ tồn tại trong một số hiện tượng
D. Mâu thuẫn chỉ tồn tại trong đời sống xã hội
- 149. Trong mâu thuẫn biện chứng, các mặt đối lập quan hệ với nhau như thế nào?**
A. Chỉ thống nhất với nhau
B. Vừa thống nhất, vừa đấu tranh với nhau
C. Chỉ có mặt đấu tranh với nhau
D. Đấu tranh đi đến thống nhất
- 150. Trong hai xu hướng tác động của các mặt đối lập, xu hướng nào quy định sự ổn định tương đối của sự vật?**
A. Thống nhất của các mặt đối lập
B. Xâm nhập, chuyển hóa của các mặt đối lập
C. Đấu tranh của các mặt đối lập
- 151. Trong hai xu hướng tác động của các mặt đối lập, xu hướng nào quy định sự biến đổi thường xuyên của sự vật?**
A. Thống nhất của các mặt đối lập
B. Đấu tranh của các mặt đối lập
C. Xâm nhập, chuyển hóa của các mặt đối lập
- 152. Mâu thuẫn quy định bản chất của sự vật, thay đổi cùng với sự thay đổi căn bản về chất của sự vật, được gọi là mâu thuẫn gì?**
A. Mâu thuẫn chủ yếu

- B. Mâu thuẫn cơ bản
- C. Mâu thuẫn bên trong
- D. Mâu thuẫn bên ngoài

153. Mâu thuẫn nổi lên hàng đầu ở một giai đoạn phát triển nhất định của sự vật, chi phối các mâu thuẫn khác trong giai đoạn đó được gọi là mâu thuẫn gì?

- A. Mâu thuẫn chủ yếu
- B. Mâu thuẫn cơ bản
- C. Mâu thuẫn thứ yếu
- D. Mâu thuẫn đối kháng

154. Mâu thuẫn đối kháng tồn tại ở đâu?

- A. Trong cả tự nhiên, xã hội, tư duy
- B. Trong xã hội có giai cấp đối kháng
- C. Trong mọi xã hội
- D. Trong tư duy

155. Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, luận điểm nào sau đây sai?

- A. Phủ định biện chứng là kết quả giải quyết những mâu thuẫn bên trong sự vật
- B. Phủ định biện chứng phụ thuộc vào ý thức con người
- C. Phủ định biện chứng có tính khách quan
- D. Phủ định biện chứng có tính kế thừa

156: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng , luận điểm nào sau đây là sai?

- A: Phủ định biện chứng xóa bỏ cái cũ hoàn toàn
- B: Phủ định biện chứng không đơn giản là xóa bỏ cái cũ
- C: Phủ định biện chứng xóa bỏ đi những yếu tố không thích hợp của cái cũ
- D: Phủ định biện chứng giữ lại và cải biến những yếu tố còn thích hợp của cái cũ

157: Luận điểm nào sau đây thuộc trường phái triết học nào : “cái mới ra đời trên cơ sở giữ nguyên cái cũ”

- A: Quan điểm siêu hình
- B: Quan điểm biện chứng duy vật
- C: Quan điểm biện chứng duy tâm chủ quan
- D: Quan điểm khách quan

158 : Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, luận điểm nào sau đây là sai?

- A: Phủ định của phủ định có tính khách quan và kế thừa
- B: Phủ định của phủ định hoàn toàn lập lại cái ban đầu
- C: Phủ định của phủ định lập lại cái ban đầu trên cơ sở cái cao hơn
- D: Phủ định là tự thân phủ định

159: Con đường phát triển của sự vật mà quy luật phủ định của phủ định vạch ra là con đường nào?

- A: Đường thẳng đi lên
- B: Đường tròn khép kín
- C: Đường xoáy ốc đi lên
- D: Đường parabol

160: Theo quan niệm của chủ nghĩa duy vật biện chứng , luận điểm nào sau đây là sai?

- A: Phủ định của phủ định kết thúc một chu kỳ phát triển sự vật
- B: Phủ định của phủ định kết thúc phát triển của sự vật
- C: Phủ định của phủ định mở mở đầu một chu kỳ phát triển mới của sự vật

D: Phủ định của phủ phủ định là xu hướng phát triển của sự vật

161. Vị trí của quy luật phủ định của phủ định trong phép biện chứng duy vật?

- A. Chỉ ra nguồn gốc của sự phát triển
- B. Chỉ ra cách thức của sự phát triển
- C. Chỉ ra xu hướng của sự phát triển
- D. Tất cả phương án trên đều đúng

162. Trường phái triết học nào cho rằng thực tiễn là cơ sở chủ yếu và trực tiếp nhất của nhận thức ?

- A. Chủ nghĩa duy tâm khách quan
- B. Chủ nghĩa duy vật siêu hình
- C. Chủ nghĩa duy vật biện chứng
- D. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan

163. Thêm cụm từ để hoàn thiện định nghĩa: "Thực tiễn là toàn bộ nhữngcủa con người nhằm cải thiện tự nhiên và xã hội "

- A. Hoạt động
- B. Hoạt động vật chất có mục đích, mang tính lịch sử - xã hội
- C. Hoạt động và vật chất
- D. Hoạt động có mục đích

164. Hình thức hoạt động thực tiễn cơ bản nhất quy định các hình thức hoạt động khác là hình thức nào sau đây:

- A. Hoạt động sản xuất vật chất
- B. Hoạt động chính trị xã hội
- C. Hoạt động quan sát
- D. Thực nghiệm khoa học

165. Chọn câu trả lời đúng. Triết học Mác là triết học:

- A. Tách rời giữa lý luận và thực tiễn
- B. Thống nhất giữa lý luận và thực tiễn
- C. Chỉ coi trọng thực tiễn
- D. Chỉ coi trọng lý luận

166. Chân lý là những tri thức phản ánh đúng đắn hiện thực khách quan, được thực tiễn kiểm nghiệm. Vì vậy, có thể áp dụng chân lý đó vào mọi nơi, mọi việc đều đúng. Quan niệm trên thuộc trường phái triết học nào? Chọn đáp án đúng:

- A. Chủ nghĩa duy vật biện chứng
- B. Chủ nghĩa duy vật siêu hình
- C. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan
- D. Chủ nghĩa duy tâm khách quan

167. Không lý luận thì hoạt động thực tiễn của con người mò mẫm mất phương hướng. Lý luận không phục vụ cho thực tiễn, trở thành lý luận suông, giáo điều. Quan niệm trên thuộc trường phái triết học nào? Chọn câu trả lời đúng:

- A. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan
- B. Nhị nguyên luận
- C. Chủ nghĩa duy tâm khách quan
- D. Chủ nghĩa duy vật biện chứng

168. Mỗi chân lý khoa học, dù là có tính tương đối vẫn chứa đựng một yếu tố chân lý tuyệt đối. Quan niệm trên thuộc trường phái triết học nào? Chọn câu trả lời đúng:

- A. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan
- B. Chủ nghĩa duy tâm khách quan
- C. Nhị nguyên luận

D. Chủ nghĩa duy vật biện chứng

169. Theo quan niệm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, tiêu chuẩn của chân lý là gì?

- A. Được nhiều người thừa nhận
- B. Đảm bảo không mâu thuẫn trong suy luận
- C. Được lãnh đạo phán quyết
- D. Thực tiễn kiểm nghiệm**

170. Đây là quan điểm của CNDVBC về tiêu chuẩn chân lý?

- A. Thực tiễn là tiêu chuẩn của chân lý có tính tương đối
- B. Thực tiễn là tiêu chuẩn của chân lý có tính tuyệt đối
- C. Thực tiễn là tiêu chuẩn của chân lý vừa có tính tương đối vừa có tính tuyệt đối**
- D. Thực tiễn không phải là tiêu chuẩn của chân lý tuyệt đối

171. Nhận thức cảm tính được thực hiện dưới các hình thức nào ?

- A. Khái niệm và phán đoán
- B. Cảm giác, tri giác và khái niệm
- C. Cảm giác, tri giác và biểu tượng**
- D. Cảm giác, tri giác và phán đoán

172. Nhận thức lý tính được thực hiện dưới hình thức nào ?

- A. Cảm giác, tri giác và khái niệm.
- B. Khái niệm, phán đoán, khái niệm.
- C. Tri giác, biểu tượng, khái niệm.
- D. Khái niệm, phán đoán, suy lý.**

173. Khái niệm là hình thức nhận thức của giai đoạn nào?

- A. Nhận thức cảm tính
- B. Nhận thức lý tính**
- C. Nhận thức kinh nghiệm
- D. Tiền nhận thức

174. Luận điểm sau đây là của ai và thuộc trường phái triết học nào: “ Từ trực quan sinh động và đến tư duy trừu tượng và từ tư duy trừu tượng đến thực tiễn, đó là con đường biện chứng của nhận thức chân lý, nhận thức thực tại khách quan”

- A. Phoi-ơ-bắc; chủ nghĩa duy vật siêu hình
- B. Platon; chủ nghĩa duy tâm chủ quan
- C. Hêghen; chủ nghĩa duy tâm khách quan
- D. Lenin; chủ nghĩa duy vật biện chứng**

175. Theo quan niệm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, luận điểm nào sau đây là sai?

- A. Thực tiễn không có lý luận là thực tiễn mù quáng
- B. Lý luận không có thực tiễn là lý luận suông
- C. Lý luận có thể phát triển không cần thực tiễn**
- D. Lý luận hình thành sự tổng kết kinh nghiệm thực tiễn.

176. Theo quan niệm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, luận điểm nào sau đây là sai?

- A. Chân lý có tính khách quan
- B. Chân lý có tính tương đối**
- C. Chân lý có tính trừu tượng
- D. Chân lý có tính cụ thể.

177. Nếu trong hoạt động thực tiễn mà không coi trọng lý luận thì sẽ thế nào?

- A. Sẽ rơi vào chủ nghĩa kinh viện giáo điều |

B. Sẽ rơi vào chủ nghĩa kinh nghiệm hẹp hòi

C. Sẽ rơi vào ảo tưởng

D. Sẽ rơi vào chủ nghĩa duy tâm chủ quan

178. Đầu là quan niệm về vật chất của chủ | nghĩa duy vật biện chứng:

A. Vật chất là cái gây lên cảm giác cho chúng ta

B. Cái gì không gây lên cảm giác ở chúng ta thì không phải là vật chất.

C. Cái không cảm giác được thì không phải là vật chất.

D. Mọi cái cảm giác được đều là vật chất.

179. Trường phái triết học nào cho rằng: Vận động bao gồm mọi sự biến đổi của vật chất, là phương thức tồn tại của vật chất.

A. Chủ nghĩa duy vật siêu hình.

B. Chủ nghĩa duy vật biện chứng

C. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan.

D. Chủ nghĩa duy tâm khách quan.

180. Thế nào là phương pháp siêu hình?

A. Xem xét các sự vật trong trạng thái cô lập, tách rời tuyệt đối

B. Xem xét trong trạng thái tĩnh tại, không vận động, phát triển

C. xem xét phát triển thuần túy về lượng, ko có thay đổi về chất

D. cả 3 phương án trên

181. Đầu là quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về vận động

A. Vận động là sự tự thân vận động của vật chất , không do ai tạo ra và không tự nhiên mất đi

B. Vận động là sự đẩy và hút của vật thể

C. Vận động được sáng tạo ra và có thể mất đi

D. Vận động là do cái hích của Thượng đế

182. Hình thức lập luận nào sau đây thể hiện tư duy vật biện chứng

A. A là A

B. A là B

C. A vừa là A vừa không phải A

D. A không phải là A

183.Theo cách phân chia các hình thức vận động của Ăngghen, hình thức nào là thấp nhất?

A. Vận động cơ học

B. Vận động hóa học

C. Vận động vật lý

D. Vận động sinh học

E. Vận động xã hội

184. Thuộc tính cơ bản để phân biệt vật chất với ý thức ?

A. Thực tại khách quan

B. Vận động

C. Không gian và thời gian

185. Trong số các phạm trù sau , phạm trù nào gắn liền một cách hữu cơ với sự tồn tại của vật chất ?

A. Vận động

B. Không gian

C. Thời gian

D. Tất cả các phương án trên

186. Thuộc tính chung nhất của vận động là gì?

- A. Thay đổi vị trí trong không gian
- B. Sự thay đổi về chất
- C. Mọi sự biến đổi nói chung

Câu 187: Quan điểm nhị luận cho rằng:

- A. Vật chất có trước ý thức có sau
- B. Vật chất và ý thức song song tồn tại, không cái nào phụ thuộc cái nào
- C. ý thức có trước, vật chất có sau
- D. Vật chất quyết định ý thức

Câu 188: Đối tượng nghiên cứu của triết học là gì:

- A. Những quy luật của thế giới khách quan
- B. Những quy luật chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy
- C. Những vấn đề chung nhất của tự nhiên, xã hội, con người; quan hệ của con người nói chung, tư duy của con người nói riêng với thế giới xung quanh
- D. Những vấn đề xã hội tự nhiên

Câu 189: Trong số các quan điểm sau đây, quan điểm nào thuộc về triết học bất khả tri ?

- A. Con người không thể nhận thức được bản chất thế giới
- B. Con người là thể thống nhất giữa yếu tố sinh học và yếu tố xã hội
- C. Con người có thể nhận thức được bản chất thế giới
- D. Con người là sản phẩm của hoàn cảnh lịch sử - cụ thể

Câu 190: Lập trường của chủ nghĩa duy vật khi giải quyết vấn đề cơ bản của triết học?

- A. Vật chất là tính thứ nhất, ý thức là tính thứ hai
- B. Vật chất có trước, ý thức có sau, vật chất quyết định ý thức
- C. Vật chất và ý thức cùng đồng thời tồn tại, cùng nhau quyết định lẫn nhau
- D. Cả A và B

Câu 191: Thế nào là phương pháp biện chứng?

- A. Xem xét sự vật trong mối liên hệ tác động qua lại lẫn nhau, chuyển hóa cho nhau
- B. Xem xét sự vật trong quá trình vận động, phát triển
- C. Thừa nhận có sự đứng im tương đối của các sự vật, hiện tượng trong thế giới vật chất
- D. Cả 3 phương án trên

Câu 192: Ý thức có trước, vật chất có sau, ý thức quyết định vật chất, đây là quan điểm

- A. Duy vật
- B. Nhị nguyên
- C. Duy tâm
- D. Duy vật tầm thường

Câu 193: Trường phái triết học nào cho rằng: vận động là tuyệt đối, đứng im là tương đối?

- A. Chủ nghĩa duy vật chất phác
- B. Chủ nghĩa duy vật siêu hình thế kỷ XVII-XVIII
- C. Chủ nghĩa duy vật biện chứng
- D. Chủ nghĩa duy vật tầm thường

Câu 194: Đứng im là hình thức nào của vận động?

- A. Hình thức vận động tách rời
- B. Hình thức vận động đi xuống
- C. Hình thức vận động trong thăng bằng

Câu 195: Quan điểm của chủ nghĩa duy tâm về nguồn gốc của ý thức?

- A. Là sự phản ánh của hiện tượng khách quan
- B. Là thuộc tính của bộ não con người, do não người tiết ra
- C. Phủ nhận nguồn gốc vật chất của ý thức
- D. Ý thức là do vật chất sản sinh ra

Câu 195: Sự ra đời của ý thức liên quan một cách trực tiếp và quyết định bởi yếu tố nào?

- A. Lao động và ngôn ngữ
- B. Học tập và lao động
- C. Văn hóa và đạo đức
- D. Văn hóa và ngôn ngữ

Câu 196: Chọn phương án đúng nhất: Triết học có vai trò là?

- A. Toàn bộ thế giới quan
- B. Toàn bộ thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận
- C. Hạt nhân lý luận của thế giới quan
- D. Toàn bộ thế giới quan và phương pháp luận

Câu 197: Yếu tố đầu tiên đảm bảo cho sự tồn tại của con người là gì?

- A. Làm khoa học
- B. Lao động
- C. Sáng tạo nghệ thuật
- D. Làm chính trị

Câu 198: Vật chất và ý thức tồn tại độc lập, ý thức không quyết định vật chất và vật chất cũng không quyết định ý thức. Đây là quan điểm của phái:

- A. Duy vật
- B. Nhị nguyên
- C. Duy tâm

D. Duy vật tầm thường

Câu 199: Để khái quát hiện thực khách quan và trao đổi tư tưởng với nhau con người cần có cái gì?

A. Công cụ lao động

B. Ngôn ngữ

C. Cơ quan cảm giác

D. Tư liệu sản xuất

Câu 200: Đây là quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về bản chất của ý thức?

A. Ý thức là thực thể độc lập

B. Ý thức là sự phản ánh hiện thực khách quan vào bộ óc con người

C. Ý thức là sự phản ánh sáng tạo hiện thực khách quan vào bộ óc con người trên cơ sở của hoạt động thực tiễn

D. Ý thức là năng lực của mọi dạng vật chất

Câu 201: Đây là quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng?

A. Không gian và thời gian là hình thức tồn tại của vật chất, không tách rời vật chất

B. Không gian và thời gian phụ thuộc vào cảm giác của con người

C. Tồn tại không gian và thời gian ngoài vật chất

D. Không gian và thời gian do con người định ra

Câu 202: Theo quan niệm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, trong kết cấu của ý thức yếu tố nào là cơ bản và cốt lõi nhất?

A. Tri thức

B. Niềm tin

C. Tình cảm

D. Ý chí

Câu 203: Trường phái triết học nào đồng nhất ý thức với mọi dạng vật chất?

A. Chủ nghĩa duy vật biện chứng

B. Chủ nghĩa duy vật tầm thường

C. Chủ nghĩa duy tâm

D. Chủ nghĩa duy vật chất phác

Câu 204: Cơ sở để phân biệt các nhà triết học duy tâm và các nhà triết học duy vật là?

A. Hệ tư tưởng

B. Lời tuyên bố về lập trường của họ

C. Thái độ đối với các nền triết học

D. Cách giải quyết vấn đề cơ bản của triết học

Câu 205: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, mối liên hệ giữa các sự vật có tính chất gì?

- A. Tính ngẫu nhiên, chủ quan
- B. Tính khách quan, tính phổ biến, tính đa dạng**
- C. Tính khách quan nhưng không có tính phổ biến và đa dạng
- D. Tính phổ biến và đa dạng

Câu 206: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng nguồn gốc tự nhiên của ý thức bao gồm những yếu tố nào?

- A. Bộ óc con người
- B. Thế giới bên ngoài tác động vào bộ óc
- C. Lao động của con người
- D. Gồm A và B**

Câu 207: Trong những luận điểm sau đây, đâu là luận điểm của quan điểm siêu hình về sự phát triển?

- A. Xem xét sự phát triển chỉ là sự tăng, hay giảm đơn thuần về lượng**
- B. Xem xét sự phát triển bao hàm cả sự thay đổi dần về lượng và sự nhảy vọt về chất
- C. Xem xét sự phát triển đi lên bao hàm cả sự thụt lùi tạm thời
- D. Xem xét sự phát triển cực kỳ quanh co, phức tạp

Câu 208: Nguồn gốc xã hội của ý thức là yếu tố nào?

- A. Bộ óc con người
- B. Lao động và ngôn ngữ**
- C. Sự tác động của thế giới bên ngoài vào bộ óc con người

Câu 209: Luận điểm nào sau đây thuộc lập trường triết học nào: “*Phát triển là quá trình chuyển hóa từ những thay đổi về lượng thành sự thay đổi về chất và ngược lại*”

- A. Quan điểm biện chứng duy vật**
- B. Quan điểm chiết trung và nguy biện
- C. Quan điểm siêu hình
- D. Quan điểm duy tâm

Câu 210: Nhân tố nào làm con người tách khỏi động vật?

- A. Hoạt động sinh sản duy trì nòi giống
- B. Lao động**
- C. Hoạt động tư duy phê phán
- D. Sáng tạo nghệ thuật

Câu 211: Luận điểm sau đây về nguồn gốc của sự phát triển thuộc lập trường triết học nào: “Phát triển là do sự sắp đặt của thượng đế và thần thánh”

A. Chủ nghĩa duy tâm khách quan

B. Chủ nghĩa duy vật siêu hình

C. Chủ nghĩa duy vật chất phác

D. Chủ nghĩa duy danh

Câu 212: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, nguồn gốc trực tiếp quyết định sự ra đời và phát triển của ý thức là gì?

A. Sự tác động tự nhiên vào bộ não con người

B. Bộ não người và hoạt động của nó

C. Lao động, thực tiễn xã hội

D. Lao động và ngôn ngữ

Câu 213: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, nhận định nào sau đây là không đúng?

A. Phát triển bao quát toàn bộ sự vận động nói chung

B. Phát triển chỉ khái quát xu hướng vận động đi lên của các sự vật

C. Phát triển là sự thay đổi về lượng dẫn đến thay đổi về chất và ngược lại

D. Phát triển chỉ là một trường hợp cá biệt của sự vận động

Câu 214: Đây là quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về bản chất của ý thức?

A. Ý thức là hình ảnh chủ quan về thế giới khách quan

B. Ý thức là hình ảnh phản chiếu về thế giới khách quan

C. Ý thức là tượng trưng của sự vật

D. Ý thức là bản chất của sự vật

Câu 215: Sự vận động và phát triển của xã hội loài người biểu hiện như thế nào?

A. Sự xuất hiện các hợp chất mới

B. Sự xuất hiện các giống loài động vật, thực vật mới thích ứng tốt hơn với môi trường

C. Sự thay thế chế độ xã hội này bằng một chế độ xã hội khác dân chủ, văn minh hơn

D. Sự gia tăng về dân số trong xã hội

Câu 216: Kết cấu theo chiều dọc (chiều sâu) của ý thức bao gồm những yếu tố nào?

A. Tự ý thức; tiềm thức; vô thức

B. Tri thức; niềm tin; ý chí

Câu 217: Quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về nguồn gốc mối liên hệ giữa các sự vật và hiện tượng từ đâu?

A. Do lực lượng siêu nhiên (thượng đế, ý niệm) sinh ra

B. Do tính thống nhất vật chất của thế giới

- C. Do cảm giác thói quen của con người sinh ra
- D. Do tư duy con người tạo ra rồi đưa vào tự nhiên xã hội

Câu 218: Luận điểm sau đây thuộc quan điểm triết học nào?: *Quá trình phát triển của các sự vật vừa khác nhau, vừa có tính thống nhất với nhau*

- A. Quan điểm biện chứng duy vật
- B. Quan điểm siêu hình
- C. Quan điểm chiết trung và ngụy biện
- D. Quan điểm duy tâm

Câu 219: Đòi hỏi của quan điểm toàn diện như thế nào?

- A. Chỉ xem xét một mối liên hệ
- B. Phải xem xét tất cả các mối liên hệ; đồng thời phân loại được vị trí, vai trò của các mối liên hệ
- C. Phải xem xét tất cả các mối liên hệ của sự vật
- D. Xem xét mối liên hệ chủ yếu, khách quan, cơ bản

Câu 220: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng luận điểm nào sau đây là sai?

- A. Nguyên nhân giống nhau trong những điều kiện khác nhau có thể đưa đến những kết quả khác nhau
- B. Nguyên nhân khác nhau cũng có thể đưa đến những kết quả khác nhau
- C. Nguyên nhân là cái sản sinh ra kết quả
- D. Nguyên nhân giống nhau trong điều kiện giống nhau luôn luôn đưa ra kết quả như nhau

Câu 221: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng luận điểm nào sau đây đúng?

- A. Ngẫu nhiên và tất nhiên đều có nguyên nhân (***)
- B. Những hiện tượng chưa nhận thức được nguyên nhân là cái ngẫu nhiên
- C. Những hiện tượng nhận thức được nguyên nhân đều trở thành cái tất yếu
- D. Chỉ có cái tất nhiên mới có nguyên nhân

Câu 222: Tiêu chuẩn của chân lý là gì?

- A. Lợi ích con người quy định
- B. Được nhiều người thừa nhận
- C. Sự rõ ràng, minh bạch trong tư duy
- D. Không có đáp án đúng

Câu 223: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, trong các luận điểm sau đây, luận điểm nào sai?

- A. Hình thức thúc đẩy nội dung phát triển, nếu nó phù hợp với nội dung

B. Hình thức kim hãm nội dung phát triển, nếu nó không phù hợp với nội dung

C. Hình thức hoàn toàn không phụ thuộc vào nội dung

D. Hình thức và nội dung đều tồn tại khách quan

Câu 224: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, luận điểm nào sau đây là sai?

A. Khả năng và hiện thực đều tồn tại khách quan

B. Khả năng và hiện thực không tách rời nhau

C. Khả năng và hiện thực có thể chuyển hóa cho nhau trong quá trình phát triển của sự vật

D. Chỉ có hiện thực tồn tại khách quan, khả năng chỉ là cảm giác của con người

Câu 225: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, sự phát triển có những tính chất nào?

A. Tính khách quan

B. Tính đa dạng, phong phú

C. Tính phổ biến

D. Tất cả các phương án trên đều đúng

Câu 226: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng duy vật biện chứng, luận điểm nào sau đây là sai?

A. Cùng một sự vật, trong những điều kiện nhất định tồn tại nhiều khả năng

B. Một sự vật trong những điều kiện nhất định chỉ tồn tại một khả năng

C. Hiện thực thay đổi khả năng cũng thay đổi

D. Khả năng và hiện thực có thể chuyển hóa cho nhau trong quá trình phát triển của sự thật

Câu 227: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng duy vật biện chứng, luận điểm nào sau đây là sai?

A. Chất là một phạm trù triết học chỉ tính quy định vốn có của sự vật

B. Chất là tổng hợp hữu cơ các thuộc tính vốn có của sự vật nói lên sự vật là cái gì

C. Chất đồng nhất với thuộc tính

D. Chất là cái tồn tại khách quan bên trong sự vật

Câu 228: Quan điểm triết học nào cho các phạm trù hoàn toàn tách rời nhau, không vận động, phát triển?

A. Quan điểm duy tâm biện chứng

B. Quan điểm siêu hình

C. Quan điểm duy vật biện chứng

D. Quan điểm duy tâm chủ quan

Câu 229: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, luận điểm nào sau đây là sai?

- A. Chất tồn tại khách quan bên ngoài sự vật
- B. Chất tồn tại khách quan gắn liền với sự vật
- C. Không có chất thuần túy bên ngoài sự vật
- D. Chất nào lượng ấy

Câu 230: Thêm cụm từ thích hợp vào chỗ trống của câu sau để có được khái niệm về cái chung: “ Cái chung là phạm trù triết học dùng để chỉ.... ,được lập lại trong nhiều sự vật hay quá trình riêng lẻ”

- A. Một sự vật, một quá trình
- B. Những mặt, một số thuộc tính
- C. Những mặt, những thuộc tính, những quan hệ
- D. Những bộ phận, những yếu tố

Câu 231: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, luận điểm nào sau đây là sai

- A. Không có chất thuần túy tồn tại bên ngoài sự thật
- B. Chỉ có sự vật có chất mới tồn tại
- C. Chỉ có sự vật có vô vàn chất mới tồn tại
- D. Sự vật và chất hoàn toàn đồng nhất với nhau

Câu 232: Đây là quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về mối quan hệ giữa cái chung và cái riêng?

- A. Cái riêng và cái chung đều tồn tại khách quan và không tách rời nhau
- B. Chỉ có cái chung tồn tại khách quan và vĩnh viễn
- C. Chỉ có cái riêng tồn tại khách quan và thực sự
- D. Cả cái chung và cái riêng do con người định ra, không tồn tại khách quan

Câu 233: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng duy vật biện chứng, Luận điểm nào sau đây là sai?

- A. Lượng là tính quy định vốn có của sự vật
- B. Lượng phụ thuộc vào quan niệm của con người
- C. Lượng nói lên quy mô, trình độ phát triển của sự vật
- D. Lượng tồn tại khách quan gắn liền với sự vật

Câu 234: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng duy vật biện chứng, luận điểm nào sau đây là sai?

- A. Sự vật nào cũng là sự thống nhất giữa mặt chất và mặt lượng
- B. Tính quy định về chất nào của sự vật cũng có tính quy định về lượng tương ứng
- C. Tính quy định về chất không có tính ổn định

D. Tính quy định về lượng nói lên mặt thường xuyên biến đổi của sự vật

Câu 235: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, luận điểm sau đây đúng hay sai : “Muốn nhận thức được cái chung phải xuất phát từ cái riêng”

A. Đúng

B. Sai

C. Không xác định

D. Vừa đúng, vừa sai

Câu 236: Giới hạn từ 0 độ C đến 99.9 độ C trong nước tinh khiết đc gọi là gì trong quy luật lượng -chất?

A. Độ

B. Lượng

C. Chất

D. Bước nhảy

Câu 237: Trong những luận điểm sau, đâu là luận điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng?

A. Kết quả do nguyên nhân quyết định, nhưng kết quả lại tác động trở lại nguyên nhân

B. Kết quả không tác động gì với nguyên nhân

C. Kết quả và nguyên nhân không thể thay đổi vị trí cho nhau

D. Kết quả quyết định nguyên nhân

Câu 238: Trong mối quan hệ nhất định, cái gì xác định sự vật này với sự vật khác?

A. Tính quy định về lượng

B. Thuộc tính của sự vật

C. Tính quy định về chất

D. Quá trình vận động của sự vật

Câu 239: Trong hoạt động thực tiễn phải dựa vào cái tất nhiên hay ngẫu nhiên là chính?

A. Dựa vào ngẫu nhiên

B. Dựa vào tất nhiên

C. Dựa vào cả hai

D. Không dựa vào cái nào

Câu 240: Trong hoạt động thực tiễn sai lầm của sự chủ quan, nóng vội là do không tôn trọng quy luật nào?

A. Quy luật lượng-chất

B. Quy luật mâu thuẫn

C. Quy luật phủ định của phủ định

D. Quy luật về cái chung và cái riêng

Câu 241: Trong các luận điểm sau, đâu là quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về quan điểm giữa nội dung và hình thức?

A. Nội dung quyết định hình thức trong sự phát triển của sự vật

B. Hình thức quyết định nội dung

C. Tồn tại hình thức thuần túy không chứa đựng nội dung

D. Nội dung và hình thức không cái nào quyết định cái nào

Câu 242: Quy luật sự thay đổi về lượng dẫn đến sự thay đổi về chất thể hiện trong tình huống nào sau đây?

- A. Nhiệt độ tăng cao đã biến thanh kim loại tan chảy thành chất lỏng
- B. Có công mài sắt, có ngày nên kim
- C. Khay nước trong tủ lạnh sau vài giờ đã đóng băng
- D. Tất cả các phương án trên đều đúng

Câu 243: Luận điểm nào sau đây là luận điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng?

- A. Bản chất tồn tại khách quan bên ngoài sự vật
- B. Hiện tượng tổng hợp các cảm giác của con người
- C. Bản chất và hiện tượng đều tồn tại khách quan, là cái vốn có của sự vật
- D. Bản chất tồn tại khách quan, hiện tượng tồn tại chủ quan

Câu 244: Trong lý luận về mâu thuẫn, người ta gọi hai cực dương và âm của thanh nam châm là gì?

- A. Hai mặt
- B. Hai thuộc tính
- C. Hai yếu tố
- D. Hai mặt đối lập

Câu 245: Theo quan điểm của chủ nghĩa DVBC, luận điểm nào sau đây là sai?

- A. Mặt đối lập là những mặt có đặc điểm trái ngược nhau
- B. Mặt đối lập không nhất thiết phải gắn liền với sự vật
- C. Mặt đối lập tồn tại khách quan trong các sự vật
- D. Mặt đối lập là vốn có của các sự vật, hiện tượng

Câu 246: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, luận điểm nào sau đây là sai?

- A. Các mặt đối lập nằm trong sự liên hệ với nhau, không có mặt đối lập nào tồn tại biệt lập
- B. Không phải lúc nào các mặt đối lập cũng liên hệ với nhau
- C. Các mặt đối lập liên hệ, tác động động qua lại với nhau một cách khách quan
- D. Các mặt đối lập vừa thống nhất, vừa đấu tranh với nhau

Câu 247: Sự tác động theo xu hướng nào thì được gọi là sự đấu tranh của các mặt đối lập?

- A. Ràng buộc nhau
- B. Nương tựa nhau
- C. Phủ định, bài trừ nhau
- D. Xâm nhập vào nhau

Câu 248: Trong mâu thuẫn biện chứng, các mặt đối lập quan hệ với nhau như thế nào?

- A. Chỉ thống nhất với nhau
- B. Chỉ có mặt đấu tranh với nhau
- C. Vừa thống nhất, vừa đấu tranh với nhau
- D. Đấu tranh đi đến thống nhất

Câu 249: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, luận điểm nào sau đây là sai?

- A. Sự vật có nhiều thuộc tính
- B. Mỗi thuộc tính biểu hiện một mặt của sự vật
- C. Mỗi thuộc tính có thể đóng vai trò là tính quy định về chất trong một quan hệ nhất định
- D. Mỗi sự vật chỉ có một tính quy định về chất**

Câu 250: Trong xu hướng tác động của các mặt đối lập, xu hướng nào quy định sự biến đổi thường xuyên của sự vật?

- A. Thống nhất của các mặt đối lập
- B. Đấu tranh của các mặt đối lập**
- C. Xu hướng xâm nhập của các mặt đối lập

Câu 251: Mâu thuẫn đối kháng tồn tại ở đâu?

- A. Trong cả tự nhiên, xã hội, tư duy
- B. Trong mọi xã hội
- C. Trong xã hội có giai cấp đối kháng**
- D. Trong tư duy

Câu 252: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, luận điểm nào sau đây là sai?

- A. Chất và lượng của sự vật đều tồn tại khách quan
- B. Không có chất lượng thuần túy tồn tại bên ngoài sự vật
- C. Sự phân biệt giữa chất và lượng phụ thuộc vào ý chí con người**
- D. Phân biệt giữa chất và lượng của sự vật có tính tương đối

Câu 253: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, luận điểm nào sau đây là sai?

- A. Phủ định biện chứng xóa bỏ cái cũ hoàn toàn**
- B. Phủ định biện chứng đơn giản là xóa bỏ cái cũ
- C. Phủ định biện chứng loại bỏ đi những yếu tố không thích hợp của cái cũ
- D. Phủ định biện chứng giữ lại và cải biến những yếu tố còn thích hợp của cái cũ

Câu 254: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, luận điểm nào sau đây là sai?

- A. Độ là phạm trù chỉ sự biến đổi của lượng
- B. Độ là phạm trù chỉ sự biến đổi của chất**
- C. Độ là phạm trù triết học chỉ giới hạn biến đổi của lượng, trong đó chưa làm thay đổi chất của sự vật
- D. Độ là khoảng thống nhất giữa lượng và chất

Câu 255: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, luận điểm nào sau đây là sai?

- A. Phủ định của phủ định có tính khách quan và kế thừa
- B. Phủ định của phủ định hoàn toàn lặp lại cái ban đầu**
- C. Phủ định của phủ định lặp lại cái ban đầu trên cơ sở cao hơn
- D. Phủ định của phủ định là sự tự thân phủ định

Câu 256: Khi nước chuyển từ trạng thái lỏng sang trạng thái khí tại 100 độ C đc gọi là gì trong quy định lượng-chất?

- A. Độ
- B. Lượng
- C. Bước nhảy
- D. Tĩnh tiến

Câu 257: Theo quan điểm chủ nghĩa duy vật biện chứng, luận điểm nào sau đây là sai?

- A. Phủ định của phủ định kết thúc một chu kỳ phát triển sự vật
- B. Phủ định của phủ định làm cho sự vật tiêu tan
- C. Phủ định của phủ định mở đầu một chu kỳ phát triển mới của sự vật
- D. Phủ định của phủ định, cái mới ra đời trên cơ sở kế thừa cái cũ

Câu 258: Khi xem xét các sự vật, hiện tượng chủ nghĩa Mác-Lênin yêu cầu:

- A. Quan điểm khách quan
- B. Quan điểm toàn diện
- C. Quan điểm lịch sử cụ thể
- D. Tất cả các phương án trên đều đúng

Câu 259: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, luận điểm nào sau đây là đúng?

- A. Sự biến đổi về chất là kết quả sự biến đổi về lượng của sự vật
- B. Không phải sự biến đổi về chất nào cũng là kết quả của sự biến đổi về lượng
- C. Chất không có tác động gì đến sự thay đổi của lượng
- D. Chất không quyết định quy mô, chiều hướng vận động của lượng

Câu 260: Bệnh chủ quan duy ý chí là con đẻ của:

- A. Chủ nghĩa duy vật
- B. Chủ nghĩa duy tâm
- C. Chủ nghĩa kinh nghiệm
- D. Chủ nghĩa hình thức

Câu 261: Phương pháp biện chứng giúp chúng ta tránh được những sai lệch trong việc nhìn nhận thế giới:

- A. Phiến diện
- B. Chủ quan
- C. Giáo điều, rập khuôn
- D. Tất cả các căn bệnh trên

Câu 262: Theo V.I.Lênin, quy luật mâu thuẫn có vị trí như thế nào trong phép biện chứng duy vật?

- A. Là hạt nhân của phép biện chứng duy vật, vạch ra nguồn gốc của sự phát triển
- B. Vạch ra xu hướng của sự phát triển
- C. Vạch ra hoàn cảnh của sự phát triển
- D. Vạch ra hình thức của sự phát triển

Câu 263: Hoạt động nào sau đây là hoạt động thực tiễn

- A. Mọi hoạt động văn hóa

- B. Hoạt động thể thao
- C. Hoạt động sáng tạo ra tư duy ý tưởng
- D. Hoạt động quan sát và thực nghiệm khoa học**

Câu 264: Chọn câu trả lời đúng. Triết học Mác yêu cầu:

- A. Tách rời giữa lý luận và thực tiễn
- B. Thống nhất giữa lý luận và thực tiễn**
- C. Chỉ coi trọng thực tiễn
- D. Chỉ coi trọng lý luận
- E. Chỉ coi trọng kinh nghiệm
- F. Coi trọng tư duy lý luận

Câu 265: Không có lý luận thì hoạt động thực tiễn của con người mất phương hướng. Lý luận không bắt nguồn từ thực tiễn, trở thành lý luận suông, giáo điều. Quan niệm trên thuộc lập trường triết học nào?

- A. Chủ nghĩa duy vật biện chứng**
- B. Chủ nghĩa duy vật siêu hình
- C. Nhị nguyên luận
- D. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan

Câu 266: Chọn đáp án đúng theo tinh thần triết học Mác-Lênin:” Hai mặt đối lập ràng buộc nhau, tạo tiền đề tồn tại cho nhau”, gọi là:

- A. Sự đấu tranh của hai mặt đối lập
- B. Sự thống nhất của hai mặt đối lập**
- C. Sự chuyển hóa của hai mặt đối lập
- D. Sự hợp tác của hai mặt đối lập

Câu 267: Mọi tri thức, dù trực tiếp hay là gián tiếp, dù ở trình cao hay trình độ thấp, xét đến cùng đều dựa trên cơ sở thực tiễn. Quan niệm trên thuộc lập trường triết học nào?

- A. Chủ nghĩa duy vật siêu hình
- B. Chủ nghĩa duy vật biện chứng**
- C. Nhị nguyên luận
- D. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan

Câu 268: Theo quan niệm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, tiêu chuẩn của chân lý là gì?

- A. Được nhiều người thừa nhận
- B. Đảm bảo không mâu thuẫn trong suy luận
- C. Thực tiễn**
- D. Tính ổn định trong thời gian dài

Câu 269: Quan điểm nào sau đây là của chủ nghĩa duy vật biện chứng?

- A. Mâu thuẫn tồn tại khách quan trong mọi sự vật, hiện tượng, quá trình của tự nhiên, xã hội, tư duy**
- B. Mâu thuẫn chỉ tồn tại trong tư duy
- C. Mâu thuẫn chỉ tồn tại trong một số hiện tượng
- D. Mâu thuẫn chỉ tồn tại trong đời sống xã hội

Câu 270: Giai đoạn nhận thức diễn ra trên cơ sở tác động trực tiếp của các sự vật lên các giác quan của con người là giai đoạn nhận thức nào?

- A. Nhận thức lý tính
- B. Nhận thức lý luận
- C. Nhận thức khoa học
- D. Nhận thức cảm tính

Câu 271: Trong xu hướng tác động của các mặt đối lập, xu hướng nào quy định sự ổn định tương đối của sự vật?

- A. Thống nhất các mặt đối lập
- B. Đấu tranh của các mặt đối lập
- C. Xu hướng hợp tác của các mặt đối lập

Câu 272: Nhận thức lý tính được thực hiện dưới hình thức nào?

- A. Cảm giác, tri giác, biểu tượng
- B. Khái niệm, phán đoán, tri giác
- C. Tri giác, biểu tượng, khái niệm
- D. Khái niệm, phán đoán, suy lý

Câu 273: Theo quan niệm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, luận điểm nào sau đây là sai?

- A. Nhận thức cảm tính gắn liền với thực tiễn
- B. Nhận thức cảm tính chưa phân biệt được cái bản chất với cái không bản chất
- C. Nhận thức cảm tính phản ánh sai sự vật
- D. Nhận thức cảm tính chưa phản ánh đầy đủ và sâu sắc sự vật

Câu 274: Theo quan niệm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, luận điểm nào sau đây là sai?

- A. Thực tiễn không có lý luận là thực tiễn mù quáng
- B. Lý luận không có thực tiễn là lý luận suông
- C. Lý luận có thể phát triển không cần thực tiễn
- D. Lý luận là sự tổng kết kinh nghiệm thực tiễn mà thành

Câu 275: Luận điểm sau đây thuộc trường phái triết học nào: "Cái mới ra đời trên cơ sở giữ nguyên cái cũ"

- A. Quan điểm siêu hình
- B. Quan điểm biện chứng duy tâm
- C. Quan điểm biện chứng duy vật
- D. Quan điểm biện chứng duy vật chất phác

Câu 276: Nếu trong hoạt động thực tiễn mà không coi trọng lý luận thì sẽ như thế nào?

- A. Sẽ rơi vào chủ nghĩa kinh viện
- B. Sẽ rơi vào chủ nghĩa kinh nghiệm
- C. Sẽ rơi vào ảo tưởng
- D. Chủ nghĩa chiết trung

Câu 277: Con đường phát triển của sự vật mà quy luật phủ định của phủ định vạch ra là con đường nào?

- A. Đường thẳng đi lên
- B. Đường xoáy ốc đi lên**
- C. Đường tròn khép kín
- D. Đường parabol

Câu 278: Vị trí của quy luật phủ định của phủ định trong phép biện chứng duy vật?

- A. Chỉ ra nguồn gốc của sự phát triển
- B. Chỉ ra cách thức của sự phát triển
- C. Chỉ ra xu hướng của sự phát triển**
- D. Các giai đoạn của sự phát triển

Câu 279: Tuyệt đối hóa trong nhận thức là căn bệnh của kiểu tư duy:

- A. Siêu hình**
- B. Biện chứng
- C. Kinh viện
- D. Ngụy biện

Câu 280: Trường phái triết học nào cho rằng thực tiễn là cơ sở chủ yếu và trực tiếp nhất của nhận thức?

- A. Chủ nghĩa duy tâm khách quan
- B. Chủ nghĩa duy vật siêu hình
- C. Chủ nghĩa duy vật biện chứng**
- D. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan

Câu 281: Tính năng động chủ quan của ý thức con người muốn phát huy có hiệu quả bao giờ cũng phải dựa trên cơ sở thực tiễn. Quan niệm trên thuộc lập trường triết học nào?

- A. Chủ nghĩa duy vật biện chứng**
- B. Chủ nghĩa duy vật siêu hình
- C. Nhị nguyên luận
- D. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan

Câu 282: Mỗi chân lý khoa học, dù là có tính tương đối vẫn chứa đựng 1 yếu tố của chân lý tuyệt đối. Quan niệm trên thuộc lập trường triết học nào?

- A. Chủ nghĩa duy vật biện chứng**
- B. Chủ nghĩa duy vật siêu hình
- C. Nhị nguyên luận
- D. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan
- E. Chủ nghĩa duy tâm khách quan
- F. Chủ nghĩa kinh nghiệm

Câu 283: Đây là quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về tiêu chuẩn chân lý?

- A. Thực tiễn là tiêu chuẩn của chân lý có tính tương đối
- B. Thực tiễn là tiêu chuẩn của chân lý có tính tuyệt đối
- C. Thực tiễn là tiêu chuẩn của chân lý vừa có tính tương đối vừa có tính tuyệt đối**
- D. Thực tiễn là tiêu chuẩn chân lý của mọi quan điểm

Câu 284: Nhận thức cảm tính được thực hiện dưới các hình thức nào?

- A. Khái niệm và phán đoán

- B. Cảm giác, tri giác và khái niệm
- C. Cảm giác, tri giác và biểu tượng**
- D. Cảm giác, biểu tượng, suy luận

Câu 285: Luận điểm sau đây thuộc lập trường triết học nào: "Ý thức là hình ảnh chủ quan của thế giới khách quan"

- A. Chủ nghĩa duy vật biện chứng**
- B. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan
- C. Chủ nghĩa duy tâm khách quan
- D. Chủ nghĩa duy vật siêu hình

Câu 286: Theo quan niệm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, luận điểm nào sau đây là sai?

- A. Chân lý có tính khách quan
- B. Chân lý có tính tương đối
- C. Chân lý có tính trừu tượng**
- D. Chân lý có tính cụ thể

Câu 287: Tìm luận điểm sai trong các luận điểm sau:

- A. Lý luận chỉ có vai trò sao chép lại thực tiễn**
- B. Thực tiễn mà không có lý luận hướng dẫn thì thực tiễn mù quáng
- C. Lý luận mà không liên hệ với thực tiễn là lý luận suông
- D. Thực tiễn là hoạt động vật chất, còn lý luận là hoạt động tinh thần

Câu 288: Trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: "Nhận xét cán bộ không nên chỉ xem xét mặt ngoài, chỉ xét một lúc, một việc, mà phải xét kỹ cả toàn bộ công việc của cán bộ". Hãy cho biết quan điểm nào của phép biện chứng duy vật được vận dụng trong luận điểm trên?

- A. Quan điểm khách quan
- B. Quan điểm toàn diện**
- C. Quan điểm phát triển
- D. Quan điểm lịch sử-cụ thể

Câu 290: Trình độ lực lượng sản xuất thể hiện ở?

- A. Trình độ công cụ lao động và con người lao động
- B. Trình độ tổ chức và phân công lao động xã hội
- C. Trình độ ứng dụng khoa học vào sản xuất
- D. Tất cả các phương án trên đều đúng**

Câu 291: Tiêu chuẩn khách quan để phân biệt các hình thái kinh tế - xã hội là:

- A. Lực lượng sản xuất
- B. Quan hệ sản xuất**
- C. Chính trị, tư tưởng
- D. Cơ sở hạ tầng

Câu 292: Cái cối xay quay bằng tay đưa lại xã hội có lãnh chúa phong kiến, cái cối xay chạy bằng máy hơi nước đưa lại xã hội có nhà tư bản công nghiệp. Thí dụ nói đến sự phát triển của yếu tố nào? Chọn câu trả lời đúng nhất.

- A. Tư liệu sản xuất

- B. Công cụ sản xuất
- C. Đối tượng lao động
- D. Lực lượng sản xuất

Câu 293: Yếu tố nào giữ vai trò quyết định sự tồn tại và phát triển xã hội?

- A. Môi trường tự nhiên
- B. Điều kiện dân số
- C. Phương thức sản xuất
- D. Lực lượng sản xuất

Câu 294: Yếu tố nào là yếu tố cơ bản nhất quyết định sự tồn tại và phát triển của xã hội?

- A. sản xuất ra của cải vật chất
- B. sản xuất đời sống tinh thần
- C. Tái sản xuất ra đời sống con người
- D. sản xuất công cụ lao động

Câu 295: Tư liệu sản xuất bao gồm:

- A. Con người và công cụ lao động
- B. Con người lao động, công cụ lao động và đối tượng lao động
- C. Đối tượng lao động và tư liệu lao động
- D. Công cụ lao động và tư liệu lao động

Câu 296: Tiêu chuẩn khách quan để phân biệt các chế độ xã hội trong lịch sử?

- A. Quan hệ sản xuất đặc trưng
- B. Chính trị tư tưởng
- C. Lực lượng sản xuất
- D. Phương thức sản xuất

Câu 297: Yếu tố năng động, sáng tạo nhất trong lịch sử sản xuất:

- A. Người lao động
- B. Công cụ lao động
- C. Phương tiện lao động
- D. Tư liệu lao động

Câu 298: Trong quan hệ sản xuất, quan hệ nào giữ vai trò quyết định:

- A. Quan hệ sở hữu tư liệu sản xuất
- B. Quan hệ tổ chức, quản lý quá trình sản xuất
- C. Quan hệ phân phối sản xuất
- D. Quan hệ sở hữu tư liệu tư nhân về tư liệu sản xuất

Câu 299: Khuynh hướng của sản xuất là không ngừng biến đổi phát triển. Sự biến đổi đó bao giờ cũng bắt đầu từ:

- A. Sự biến đổi, phát triển của cách thức sản xuất
- B. Sự biến đổi, phát triển của lực lượng sản xuất
- C. Sự biến đổi, phát triển của kỹ thuật sản xuất
- D. Sự phát triển của khoa học kỹ thuật

Câu 300: Thực chất của quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng

- A. Quan hệ giữa đời sống vật chất và đời sống tinh thần xã hội
- B. Quan hệ giữa kinh tế và chính trị**
- C. Quan hệ giữa vật chất và tinh thần trị
- D. Quan hệ giữa tồn tại xã hội với ý thức xã hội

Câu 301: Phạm trù hình thái kinh tế - xã hội là phạm trù được áp dụng:

- A. Cho mọi xã hội trong lịch sử**
- B. Cho một xã hội cụ thể
- C. Cho xã hội tư bản chủ nghĩa
- D. Cho xã hội cộng sản chủ nghĩa

Câu 302: Quan hệ sản xuất bao gồm những mặt cơ sau đây. Hãy chỉ ra một yếu tố viết sai.

- A. Quan hệ về sở hữu tư liệu sản xuất
- B. Quan hệ mua bán**
- C. Quan hệ về tổ chức quản lý
- D. Quan hệ phân phối sản phẩm lao động

Câu 303: Sự hình thành, biến đổi và phát triển của quan hệ sản xuất được quyết định bởi... Luận điểm này bị viết thiếu 4 từ cuối cùng. Hãy lựa chọn cụm từ đúng nhất cho chỗ viết thiếu đó.

- A. Ý chí con người
- B. Lợi ích con người
- C. Lực lượng sản xuất**
- D. Quy luật giá trị

Câu 304: Quy luật về sự phù hợp của quan hệ sản xuất với trình độ sản xuất và tính chất của lực lượng sản xuất là quy luật.....của sự phát triển xã hội. Luận điểm này bị viết thiếu hai từ. Hãy chọn ra cụm từ đúng nhất vào chỗ viết thiếu đó:

- A. Đặc thù
- B. Tạm thời
- C. Riêng biệt
- D. Chung nhất**

Câu 305: Theo C.Mác và Ph.Ăngghen thì quá trình thay thế các hình thức sở hữu tư liệu sản xuất phụ thuộc vào:

- A. Trình độ của công cụ sản xuất
- B. Trình độ kỹ thuật sản xuất
- C. Trình độ phân công lao động sản xuất
- D. Trình độ phát triển của lực lượng sản xuất**

Câu 306: Bản chất của cách mạng khoa học kĩ thuật hiện đại là gì?

- A. Tạo ra bước nhảy vọt về chất trong quá trình sản xuất vật chất
- B. Cải biến về chất các lực lượng sản xuất hiện có trên cơ sở biến khoa học thành lực lượng sản xuất trực tiếp**
- C. Tạo ra nền kinh tế tri thức
- D. Tạo ra năng suất lao động cao

Câu 307: Cơ sở hạ tầng của xã hội là:

- A. Đường xá, cầu tàu, bến cảng, bưu điện...
- B. Tổng hợp các quan hệ sản xuất hợp thành cơ cấu kinh tế của một xã hội nhất định**
- C. Toàn bộ cơ sở vật chất-kỹ thuật của xã hội
- D. Đời sống vật chất

Câu 308: Kiến trúc thượng tầng của xã hội bao gồm:

- A. Toàn bộ các quan hệ xã hội
- B. Toàn bộ các tư tưởng xã hội và các tổ chức tương ứng
- C. Toàn bộ những quan điểm chính trị, pháp quyền,... và những thiết chế xã hội tương ứng như nhà nước, đảng phái chính trị,... được hình thành trên cơ sở hạ tầng nhất định**
- D. Toàn bộ ý thức xã hội

Câu 310: Trong 3 đặc trưng của giai cấp thì đặc trưng nào giữ vai trò chi phối các đặc trưng khác:

- A. Tập đoàn này có thể chiếm đoạt lao động của tập đoàn khác
- B. Khác nhau về quan hệ sở hữu tư liệu sản xuất xã hội**
- C. Khác nhau về vai trò trong tổ chức lao động xã hội
- D. Khác nhau về địa vị trong hệ thống tổ chức xã hội

Câu 311: Sự phân chia giai cấp trong xã hội bắt đầu từ hình thái kinh tế - xã hội nào?

- A. Cộng sản nguyên thủy
- B. Chiếm hữu nô lệ**
- C. Phong kiến
- D. Tư bản chủ nghĩa

Câu 312: Lênin nói: Vấn đề cơ bản của mọi cuộc cách mạng là:

- A. Phát triển sản xuất
- B. Giải quyết mâu thuẫn giai cấp
- C. Lật đổ sự áp bức của giai cấp thống trị bóc lột
- D. Giành lấy chính quyền Nhà nước**

Câu 313: Mâu thuẫn đối kháng giữa các giai cấp là do:

- A. Sự khác biệt về tư tưởng, lối sống
- B. Sự đối lập về lợi ích cơ bản - lợi ích kinh tế**
- C. Sự khác nhau về mức thu nhập
- D. Sự khác nhau giữa giàu và nghèo

Câu 314: Bản chất con người được quyết định bởi:

- A. Các mối quan hệ xã hội**
- B. Nỗ lực của mỗi cá nhân
- C. Giáo dục của gia đình và nhà trường
- D. Thu nhập

Câu 315: Lực lượng quyết định sự phát triển của lịch sử là:

- A. Nhân dân
- B. Vĩ nhân, lãnh tụ
- C. Quần chúng nhân dân**
- D. Các nhà khoa học

Câu 316: Trong xã hội có giai cấp, ý thức xã hội mang tính giai cấp xét đến cùng là do:

- A. Sự truyền bá tư tưởng của giai cấp thống trị
- B. Các giai cấp có quan niệm khác nhau về giá trị
- C. Điều kiện sinh hoạt vật chất, địa vị và lợi ích của các giai cấp khác nhau quy định
- D. Do giai cấp bị trị phục tùng tự giác

Câu 317: Trình độ lực lượng sản xuất thể hiện ở?

- A. Trình độ công cụ lao động và người lao động
- B. Trình độ tổ chức và phân công lao động xã hội
- C. Trình độ ứng dụng sản xuất vào sản xuất
- D. Tất cả các phương án trên đều đúng

Câu 318: Yếu tố nào giữ vai trò quyết định sự tồn tại và phát triển xã hội?

- A. Môi trường tự nhiên
- B. Điều kiện dân số
- C. Phương thức sản xuất
- D. Khoa học xã hội

Câu 319: Tư liệu sản xuất bao gồm:

- A. Con người và công cụ lao động
- B. Con người lao động, công cụ lao động và đối tượng lao động
- C. Đối tượng lao động và tư liệu lao động
- D. Công cụ lao động và tư liệu lao động

Câu 320: Theo quan điểm của Triết học Mác, lực lượng sản xuất là:

- A. Biểu hiện mối quan hệ giữa con người với tự nhiên
- B. Một bộ phận tinh thần và vật chất của xã hội
- C. Tư liệu sản xuất của một xã hội nhất định
- D. Những con người lao động chung chung